

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 328 – Chúa nhật 03.06.2018

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

| | |
|--|-------------------------------------|
| NĂM PHỤNG VỤ | Vatican 2 |
| HIỆP THÔNG VỚI CHÚA ĐỂ CẢM THÔNG VỚI THA NHÂN | Lm. Đan Vinh, HHTM |
| ĐIỆP KHÚC THÁNG SÁU | Jos. Hoàng Mạnh Hùng |
| LỄ MÌNH VÀ MÁU THÁNH CHÚA - BA CÁCH RƯỚC LỄ KHÔNG ĐÚNG CỦA NGƯỜI CÔNG GIÁO..... | Phó tế Giuse Nguyễn Xuân Văn |
| TẠI SAO KHÔNG GIỮ NHỮNG NGÀY THÁNH CỦA CHÚA KITO? (MARTIN LUTHER BÀI 8)... | |
| | Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD. |
| NHỮNG VIDEOS GIẢI ĐÁP VÀI CÂU HỎI VỀ ĐỨC TIN.. | Sandy Vũ (Chuyển ngữ và lồng tiếng) |
| BÀI GIÁO LÝ THỨ 12 CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ VỀ THÁNH LỄ: PHỤNG VỤ THÁNH THỂ II – KINH NGUYỆN THÁNH THỂ | Phaolô Phạm Xuân Khôi chuyển ngữ |
| NGUYÊN NHÂN NÀO ĐÃ GÂY RA NHỮNG CUỘC LY GIÁO TRONG GIÁO HỘI?..... | |
| | Lm. PX. Ngô Tôn Huấn |
| “SỰ DỮ ĐI VÀO NGANG QUA NHỮNG TÚI TIỀN” | Lm. Minh Anh chuyển ngữ |
| HỌC VIỆN LÂM BÍCH: LỄ RA TRƯỜNG KHÓA 26 | Người Giòng Trôm |
| ĐIỀU KIỆN VẬN HÀNH VÀ NHỮNG KHUYNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG CÁC THƯ VIỆN | Ủy Ban Văn Hoá lược dịch |
| THUỐC Ở TRONG RAU | Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức, MD. |

NĂM PHỤNG VỤ

Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN

LTS: BBT CGVN và Đặc San GSVN hân hạnh giới thiệu trọn bộ 16 Văn Kiện Công Đồng Vatican 2, bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN, ấn bản mới nhất, có bán tại các Nhà Sách Công Giáo.

Suốt hơn 10 năm qua trên Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam chúng con đã trung thành phổ biến bản dịch của Giáo Hoàng Học Viện PIO X Đà Lạt; Nay với trọn tấm lòng biết ơn các dịch giả qua các thời kỳ, chúng con xin tiếp tục công việc tối cần thiết này nhưng với một bản dịch hoàn chỉnh hơn - **Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN**. Rất mong được mọi người đón nhận, hỗ trợ việc phổ biến tài liệu quý này như KIM CHỈ NAM đích thực, đầy đủ và hoàn hảo cho mọi thành phần Dân Chúa. Chúng ta đang sống trong thời điểm kỷ niệm 50 năm Thánh Công Đồng Chung Vatican 2; Dân Chúa Việt Nam khi dành thời gian đọc lại các Hiến Chế, Sắc Lệnh, Tuyên Ngôn sẽ luôn nhận ra điều mới mẻ và hữu ích cho từng cá nhân cũng như cộng đoàn.

Chúng con xin chân thành cảm ơn Quý Đức Cha, Quý Cha Ủy Ban GLĐT đã sẵn lòng cho phép chúng con giới thiệu bản văn quý giá này qua internet. Quý Cha và Quý Vị có thể yêu cầu nhận trọn bộ hay từng Văn Kiện cụ thể trên một file word qua email, hoặc cũng có thể tải về máy tại địa chỉ: <http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=subject&is=31>

Xin chân thành cảm ơn

BBT CGVN & Đặc San GSVN



VỀ MỤC LỤC

HIẾN CHẾ VỀ PHỤNG VỤ THÁNH SACROSANCTUM CONCILIUM

Ngày 4 tháng 12 năm 1963

CHƯƠNG V NĂM PHỤNG VỤ

102. Mẹ thánh Giáo Hội ý thức mình có bốn phận cử hành bằng cách tưởng niệm công trình cứu chuộc của Đấng Phu Quân chí thánh vào những ngày được ấn định trong năm. Mỗi tuần, vào ngày được gọi là Chúa Nhật, Giáo Hội tưởng nhớ việc Chúa Phục sinh, và mỗi năm một lần Giáo Hội còn cử hành màu nhiệm ấy vô cùng trọng thể vào dịp lễ Chúa Phục sinh, cùng với cuộc Thương Khó hồng phúc của Người.

Giáo Hội trình bày toàn thể màu nhiệm Chúa Kitô trong chu kỳ một năm, từ Nhập Thể, Giáng Sinh, đến Thăng Thiên, Hiện Xuống, đến cả sự mong đợi niềm hy vọng hồng phúc và hướng về ngày Chúa quang lâm.

Trong khi cử hành các màu nhiệm cứu độ, Giáo Hội rộng mở cho các tín hữu kho tàng quyền năng và công nghiệp phong phú của Chúa, làm cho những màu nhiệm này có thể nói là luôn hiện diện qua mọi thời đại, để những ai tiếp xúc với các màu nhiệm đó sẽ được đầy tràn ơn cứu rỗi.

103. Trong khi cử hành các màu nhiệm của Chúa Kitô theo chu kỳ hằng năm như thế, Giáo Hội đặc biệt yêu mến tôn kính Đức Maria vinh hiển, Mẹ Thiên Chúa, Đấng đã liên kết với công trình cứu chuộc của Con Mẹ bằng mối dây bất khả phân ly; nơi Mẹ, Giáo Hội ngưỡng mộ và tán tụng thành quả tuyệt diệu của công trình cứu chuộc, đồng thời vui mừng chiêm ngắm nơi Mẹ, như thể nhìn vào một hình ảnh tinh tuyền trọn hảo, điều mà toàn thể Giáo Hội mong ước và đợi trông.

104. Ngoài ra, Giáo Hội còn đưa vào niên lịch những lễ kính nhớ các thánh Tử Đạo và các Thánh khác, là những đấng nhờ ân sủng muôn hình vạn trạng của Thiên Chúa, đã đạt tới sự trọn lành, và đã lãnh nhận phần rỗi đời đời, giờ đây đang đồng tâm ca hát chúc tụng Thiên Chúa trên thiên quốc và cũng đang cầu bầu cho chúng ta. Trong những ngày kính nhớ các Thánh, Giáo Hội công bố màu nhiệm vượt qua nơi những người đã cùng chịu khổ nạn và cùng được vinh hiển với Chúa Kitô, đồng thời cũng trình bày cho các tín hữu gương sống của các

ngài, những mẫu gương đang lôi kéo mọi người đến với Chúa Cha qua Chúa Kitô, và nhờ công nghiệp các ngài, Giáo Hội lãnh nhận muôn ơn lành Chúa ban.

105. Sau cùng, vào nhiều thời điểm trong năm, Giáo Hội dùng các phương thức truyền thống để kiện toàn việc huấn luyện các tín hữu bằng những hành vi đạo đức trong tâm hồn cũng như ngoài thân xác, bằng lời giảng dạy, cầu nguyện, thái độ sám hối và các công việc bác ái.

Vì thế, Thánh Công Đồng xác quyết những điều sau đây:

106. Theo truyền thống tông đồ, bắt nguồn từ chính ngày Chúa Kitô sống lại, Giáo Hội cử hành mầu nhiệm vượt qua vào mỗi ngày thứ tám, ngày thật đáng gọi là ngày của Chúa hay Chúa Nhật. Trong ngày đó, các Kitô hữu phải họp nhau lại để cùng với việc lắng nghe Lời Chúa và tham dự Hiến lễ Tạ Ơn, họ kính nhớ cuộc Thương khó, sự Sống lại và cuộc tôn vinh của Chúa Giêsu, đồng thời cảm tạ Thiên Chúa, Đấng đã “tái sinh họ trong niềm hy vọng sống động nhờ sự phục sinh từ trong cõi chết của Chúa Giêsu Kitô” (1 Pr 1,3). Vì thế, Chúa Nhật là ngày lễ rất đặc biệt phải được đề cao và in sâu vào lòng đạo đức của các tín hữu đến độ cũng trở thành ngày dành cho niềm vui và sự nghỉ ngơi. Các nghi thức cử hành khác, nếu không thật sự rất quan trọng thì không được đặt ưu tiên hơn lễ Chúa Nhật, vì đây là nền tảng và trung tâm của cả năm phụng vụ.

107. Phải tu chỉnh năm phụng vụ thế nào để qua việc duy trì hay phục hồi những tập tục và quy chế truyền thống về các mùa cho phù hợp với hoàn cảnh của thời đại, vẫn giữ được bản chất nguyên thủy của những mùa ấy, để nuôi dưỡng cách thỏa đáng lòng đạo đức của các tín hữu qua việc cử hành những mầu nhiệm cứu chuộc trong Kitô giáo, nhất là mầu nhiệm Vượt qua. Những điểm cần thích nghi với hoàn cảnh địa phương, phải theo quy tắc trong các số 39 và 40.

108. Trước hết, phải hướng tâm trí các tín hữu về những ngày lễ kính Chúa, qua đó các mầu nhiệm cứu chuộc được cử hành trong từng năm. Vì thế, Phần Riêng mỗi Mùa phải ưu tiên hơn lễ kính các Thánh, để chu kỳ trọn vẹn dành cho các mầu nhiệm cứu chuộc được thực hiện cách thích hợp.

109. Mùa Chay có hai đặc tính cần phải được trình bày rõ ràng hơn trong Phụng vụ cũng như trong giáo lý, vì đây là mùa giúp các tín hữu dọn lòng cử hành mầu nhiệm vượt qua bằng việc lắng nghe tiếng Chúa và cầu nguyện chuyên chăm hơn, đặc biệt qua việc nhớ lại hoặc chuẩn bị tâm hồn lãnh nhận bí tích Thánh tẩy và qua hành vi thống hối. Do đó:

a) phải trình bày cách phong phú hơn những yếu tố liên quan đến bí tích Thánh tẩy dành riêng cho Phụng vụ Mùa Chay; trong đó, một số yếu tố thuộc truyền thống xa xưa cần phải được tái lập, nếu xét thấy thích hợp.

b) đối với các yếu tố liên quan đến việc thống hối, cũng phải làm y như thế. Trong khi dạy giáo lý, phải giúp các tín hữu hiểu rõ không những về các hậu quả của tội lỗi gây ra cho cộng đoàn, mà còn về chính bản chất của việc sám hối, đó là chê ghét tội lỗi vì tội xúc phạm đến

Thiên Chúa; đồng thời không được quên vai trò của Giáo Hội trong hành vi sám hối, và phải nhấn mạnh đến việc cầu nguyện cho các tội nhân.

110. Trong Mùa Chay, việc thống hối không chỉ ở trong lòng và có tính cách cá nhân, nhưng phải tỏ lộ ra bên ngoài và mang tính cách cộng đoàn. Vì thế, hãy phát huy việc thực hành thống hối với những phương thức có thể thực hiện được trong thời đại hiện nay tại các miền khác nhau cũng như hợp với hoàn cảnh các tín hữu, việc này phải được các Đấng Bản Quyền cổ võ như đã nói ở số 22.

Tuy nhiên, khắp nơi vẫn phải giữ Ngày Chay Thánh dịp lễ Vượt qua, nghĩa là vào ngày thứ sáu Chúa chịu thương khó và chịu chết, nếu tiện có thể kéo dài qua thứ bảy Tuần Thánh, để với tâm hồn nâng cao và rộng mở, người tín hữu sẽ hưởng trọn vẹn niềm vui phục sinh.

111. Theo truyền thống, các thánh được tôn kính trong Giáo Hội và các thánh tích đích thực cũng như ảnh tượng của các ngài vẫn được sùng kính. Lễ kính các thánh loan truyền những việc kỳ diệu Chúa Kitô đã làm nơi các tội tớ của Người và trình bày những gương sáng thích hợp cho các tín hữu noi theo.

Để lễ kính các thánh không lẫn át các lễ kính nhớ những màu nhiệm cứu chuộc, một số lễ các thánh sẽ được cử hành riêng nơi các Giáo Hội địa phương, quốc gia hay dòng tu, và chỉ lễ kính những vị thánh thực sự có tầm quan trọng phổ quát mới được cử hành chung trong toàn thể Giáo Hội.

VỀ MỤC LỤC

HIỆP THÔNG VỚI CHÚA ĐỂ CẢM THÔNG VỚI THA NHÂN

HIỆP SỐNG TIN MỪNG

LỄ MÌNH MÁU CHÚA KITÔ (CN 09 THƯỜNG NIÊN B) –

Xh 24,3-8 ; Dt 9,11-15 ; Mc 14,12-16.22-26

I. HỌC LỜI CHÚA

1.TIN MỪNG: Mc 14,12-16.22-26

(12) Ngày thứ nhất trong tuần Bánh Không Men, là ngày sát tế chiên Vượt Qua, các môn đệ thưa với Đức Giê-su: "Thầy muốn chúng con đi dọn cho Thầy ăn lễ Vượt Qua ở đâu? (13) Người sai hai môn đệ đi, và dặn họ: "Các anh đi vào thành, và sẽ có một người mang vò nước đón gặp các anh. Cứ đi theo người đó". (14) Người đó vào nhà nào, các anh hãy thưa với chủ nhà: Thầy nhắn: "Cái phòng dành cho tôi ăn lễ Vượt Qua với các

môn đệ của tôi ở đâu?” (15) Và ông ấy sẽ chỉ cho các anh một phòng rộng rãi trên lầu, đã được chuẩn bị sẵn sàng. Và ở đó, các anh hãy dọn tiệc cho chúng ta. (16) Hai môn đệ ra đi, vào đến thành, các ông thấy mọi sự y như Người đã nói. Và các ông dọn tiệc Vượt Qua. (22) Cũng đang bữa ăn, Đức Giê-su cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, rồi bẻ ra, trao cho các ông và nói: “Anh em hãy cầm lấy, đây là Mình Thầy”. (23) Và Người cầm chén rượu, dâng lời tạ ơn, rồi trao cho các ông, và tất cả đều uống chén này. (24) Người bảo các ông: “Đây là Máu Thầy, Máu Giao Ước, đổ ra vì muôn người. (25) Thầy bảo thật anh em: Chẳng bao giờ Thầy còn uống sản phẩm của cây nho nữa, cho đến ngày ấy, ngày Thầy được uống thứ rượu mới trong Nước Thiên Chúa”. (26) Hát Thánh Vịnh xong, Đức Giê-su và các môn đệ ra đi lên núi Ô-liu.

2. Ý CHÍNH:

Đức Giê-su lập bí tích Thánh Thể trong bữa Tiệc ly là tiệc Chiên Vượt Qua của đạo Do thái, trước khi Người hiến thân chịu tử nạn và phục sinh, hầu thiết lập một Giao ước Mới để giao hòa nhân loại với Thiên Chúa và ban ơn cứu độ cho loài người thay thế Giao ước Cựu thời Mô-sê.

3. CHÚ THÍCH:

-C 12-13: +Tuần lễ Bánh Không Men: Luật Mô-sê quy định về lễ Vượt Qua và tuần lễ Bánh Không Men như sau: Ngày 14 tháng Ni-xan (là tháng thứ nhất theo lịch Do Thái, tức vào khoảng tháng 3-4 dương lịch ngày nay), là đại lễ Vượt Qua mừng kính Đức Chúa. Vào ngày này người ta sát tế chiên vào lúc chập tối và sẽ ăn tiệc chiên Vượt Qua với bánh không men (x. Xh 12,1-14). Hôm sau, là bắt đầu tuần lễ Bánh Không Men kính Đức Chúa, kéo dài bảy ngày. Trong tuần này, người Do Thái phải ăn bánh không pha men, để nhắc nhở họ về bữa tiệc trước cuộc Xuất hành thời Mô-sê. Cũng từ ngày 15 tháng Ni-xan, họ phải họp nhau để thờ phụng Đức Chúa và kiêng việc xác. Trong 7 ngày, họ phải tiến hành dâng lễ vật hỏa tế lên Đức Chúa. Đến ngày thứ Bảy là ngày kết thúc, họ phải tập họp để thờ phượng Đức Chúa và phải kiêng các công việc lao động nặng (x. Lv 23,5-8). **+Thầy muốn chúng con đi dọn cho Thầy ăn lễ Vượt Qua tại đâu?:** Môn đệ hỏi Đức Giê-su như hỏi một người chủ gia đình có trách nhiệm cử hành lễ Vượt Qua. Vì là dân nhập cư từ nơi khác đến Giê-ru-sa-lem, nên Đức Giê-su và các môn đệ được quyền tổ chức ăn lễ Vượt Qua trước một ngày, tức vào lúc 6 giờ chiều ngày thứ Năm khởi đầu ngày thứ Sáu, thay vì phải mừng vào 6 giờ chiều thứ Sáu tức bắt đầu ngày thứ Bảy, mà năm ấy lễ Vượt Qua nhằm vào thứ Bảy (x. Ga 19,14.31.42). **+Người sai hai môn đệ đi:** Đây là Phê-rô và Gio-an (x. Lc 22,8). **+Sẽ thấy một người mang vò nước...:** Đức Giê-su làm chủ không gian và thời gian: Người nhìn thấy trước mọi sự việc đúng như nó sắp xảy ra, cũng như có lần Người thấy trước Na-tha-na-en lúc ông đang ngồi dưới gốc cây vả (x. Ga 1,48).

-C 14-16: + Các ông dọn tiệc Vượt Qua: Theo tục lệ cổ truyền, khi ăn thịt chiên tại nhà, mọi người phải đứng, lưng thắt gọn gàng, chân đi dép, tay cầm gậy và ăn cách vội vã (x. Xh 12,11). Nhưng đến thời Đức Giê-su, người Do Thái không còn giữ tục lệ ấy. Khi ăn tiệc, họ cũng theo cách thức ăn tiệc của văn hóa La-Hy (La-tinh Hy-Lạp) đương thời: Thực khách dự tiệc nằm trên một tấm thảm, đầu nghiêng về một bên và dựa vào cánh tay trái dùng làm gối. Còn tay mặt thì dùng lấy đồ ăn.

+ VỀ VỊ TRÍ TRONG BỮA TIỆC LY VƯỢT QUA: Người môn đệ được Đức Giê-su yêu quý là Gio-an nằm ở bên phải Đức Giê-su và có lúc đã tựa đầu vào ngực Thầy (x. Ga 13,25). Tiếp đến là Phê-rô nằm cạnh Gio-an. Chính ông Phê-rô đã làm hiệu và bảo Gio-an: “Hỏi xem Thầy muốn nói về ai vậy?” (Ga 13,24). Còn Giu-đa nằm ở bên trái Đức Giê-su. Điều này giải thích tại sao Đức Giê-su trả lời cho Giu-đa mà các môn đệ khác không nghe được (x. Mt 26,25), và việc Đức Giê-su dễ dàng “chấm một miếng bánh trao cho Giu-đa” (x. Ga 13,26). Ngoài ra, về vị trí của các môn đệ khác thì khó xác định.

-C 22: +Cũng đang bữa ăn: Mác-cô tường thuật việc Đức Giê-su lập Phép Thánh Thể trong khung cảnh bữa tiệc Vượt Qua. Đức Giê-su đã theo diễn tiến bữa tiệc Chiên Vượt Qua để truyền cho bánh rượu trở nên Mình Máu thánh của Người (x. Ga 6,51-58). **+Đức Giê-su cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, rồi bẻ ra trao cho các ông:** Đây là những cử chỉ Đức Giê-su đã làm từ khi ra giảng đạo như: Hai lần làm cho bánh nhân ra nhiều (x. Mc 6,41; 8,6); Một lần Chúa Phục sinh làm khi ngồi ăn tối với hai môn đệ làng Em-mau (x. Lc 24,30)... Cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng là cử chỉ mà gia trưởng phải làm trong nghi lễ tiệc Chiên Vượt Qua theo luật Mô-sê, sau khi các người đồng bàn hát kinh Ha-len phần I (gồm Thánh vịnh 112-113) và uống chén rượu thứ hai. “Bẻ bánh ra và trao cho các ông” là hai cử chỉ mang ý nghĩa hiệp thông và huynh đệ cộng đoàn. **+ Anh em hãy cầm lấy, đây là Mình Thầy:** Trong niềm tin Ki-tô giáo, Đức Giê-su đã dùng quyền năng để biến đổi bản chất của tám bánh trở nên Thân Mình của Người, chứ không phải chỉ thành biểu tượng của Mình Chúa mà thôi, như có người lầm tưởng (x. Ga 6,51-58; 1 Cr 11,23-25).

-C 23-25: +Và Người cầm chén rượu...: Chén rượu với lời tạ ơn ở đây là chén rượu thứ ba trong nghi lễ tiệc Chiên Vượt Qua. Đức Giê-su dùng chén rượu thứ ba này để thiết lập Giao ước Mới. **+ Đây là Máu Thầy, Máu Giao ước, đổ ra vì muôn người:** Đây là Máu Giao ước Mới, khác với Giao ước Cựu thời kỳ Xuất hành, đã được ghi lại trong sách Xuất hành như sau: “Bấy giờ ông Mô-sê lấy máu rảy trên dân và nói: “Đây là máu Giao ước Đức Chúa đã lập với anh em, dựa trên những lời này” (Xh 24,8). Trong nghi lễ Giao ước Xi-nai được thiết lập giữa Thiên Chúa với dân Ít-ra-en, người ta giết bò, rồi vị tư tế lấy máu nó rảy trên bàn thờ và trên dân chúng. Máu đó là dấu chỉ mối tương quan mới và sự hiệp thông giữa Đức Chúa với dân Ít-ra-en. Trong thời Tân ước, Giao ước Mới được thiết lập bằng Máu Đức Giê-su Con Chiên Thiên Chúa, là dấu chỉ sự hiệp thông mới giữa Thiên Chúa với Hội Thánh là dân Ít-ra-en Mới. **Máu sắp đổ ra** vào lúc Đức Giê-su chịu khổ nạn thập giá. Cái chết của Người sẽ đền tội thay cho loài người, để ban ơn cứu độ muôn người. **+Chẳng bao giờ Thầy còn uống sản phẩm của cây nho nữa, cho đến ngày ấy, ngày Thầy được uống thứ rượu mới trong Nước Thiên Chúa:** Đến ngày tận thế, sau khi lịch sử nhân loại chấm dứt và Nước Thiên Chúa xuất hiện, Đức Giê-su sẽ uống rượu mới với những người được cứu độ trong bữa tiệc cánh chung. Hình ảnh này diễn tả sự hiệp thông chia sẻ trọn vẹn và chung cuộc giữa các môn đệ với Đức Giê-su và với Thiên Chúa.

4.CÂU HỎI: 1)Đức Giê-su thiết lập phép Thánh Thể ở đâu, khi nào và lập để làm gì? 2)Luật Mô-sê qui định thế nào về lễ Vượt Qua và tuần lễ Bánh Không Men? 3)Tại sao Đức Giê-su và các môn đệ lại ăn lễ Vượt Qua vào tối thứ Năm thay vì vào tối thứ Sáu là thời gian bắt đầu đại lễ Vượt Qua năm đó? 4)Hai môn đệ nào đã được Đức Giê-su sai đi dọn

chỗ cho thầy trò ăn mừng lễ Vượt Qua? 5) Theo tục lệ, người Do thái phải ăn lễ Vượt Qua thế nào? Tuy nhiên Đức Giê-su và các môn đệ lại ăn tiệc Vượt Qua theo cách nào? 6) Dựa vào Tin Mừng, hãy cho biết vị trí ngồi của các ông Gio-an, Phê-rô và Giu-đa Ít-ca-ri-ốt trong bữa tiệc? 7) Đức Giê-su đã lập phép Thánh Thể, truyền cho bánh rượu trở nên Mình Máu Người theo thứ tự nào? 8) Những cử chỉ Đức Giê-su làm khi truyền phép giống với các cử chỉ Người đã làm trong các hoàn cảnh nào? 9) Bạn nhận định thế nào về ý kiến cho rằng: Sau khi truyền phép, bánh đã không biến hóa thành Mình Thánh Chúa, mà chỉ là biểu tượng của Mình Thánh Chúa thôi? 10) Chén rượu được truyền phép trở thành Máu Thánh Đức Giê-su là chén rượu thứ mấy trong bữa tiệc chiêm Vượt Qua của đạo Do Thái? 11) Phân biệt giá trị và hiệu quả của Máu Giao Ước Mới Đức Giê-su sắp đổ ra trong cuộc khổ nạn, khác với máu chiên bò bị sát tế trong Giao Ước Cựu thời kỳ Mô-sê ra sao? 12) Đức Giê-su hứa sẽ hiệp thông chia sẻ bằng việc uống rượu mới với các môn đệ trong Nước TC vào thời điểm nào sau này?

II. SỐNG LỜI CHÚA

1. LỜI CHÚA: “Anh em hãy cầm lấy, đây là Mình Thầy” (Mc 14,22):

2. CÂU CHUYỆN:

1) NGUỒN GỐC LỄ MÌNH THÁNH CHÚA

Vào năm 1263, một linh mục người Đức đang cử hành Thánh lễ tại một nhà thờ kinh thánh KÍT-XI-A-NA (Christiana), lúc bẻ bánh trước khi rước lễ, vị linh mục này đã trông thấy Mình thánh hình bánh thánh đã biến thành Thân Mình Đức GIÊ-SU tử nạn. Trên thân xác Chúa, máu đang rịn ra qua các vết thương ở tay chân và cạnh sườn Người. Máu chảy ra làm ướt tấm khăn thánh và mấy lớp khăn phủ trên bàn thờ. Vị linh mục vội gấp các tấm khăn bàn thờ lại. Nhưng gấp tới đâu thì máu vẫn thấm ra tới đó. Cuối cùng máu thấm qua tới 25 lần vải khăn. Vừa cảm động lại vừa sợ hãi đến nỗi vị linh mục không thể tiếp tục dâng hết thánh lễ được.

Sau đó, ngài đến xin yết kiến Đức Giáo hoàng UR-BA-NÔ và tường trình sự kiện lạ lùng ấy. Đức Giáo hoàng liền sai một phái đoàn, đứng đầu là một Giám mục đến điều tra thực hư. Sau khi xác định thực sự đó là phép lạ, vị Giám mục đã cho rước Mình Thánh Chúa cùng các khăn bàn thờ đã có thấm Máu Thánh kia về RÔ-MA, đặt tại một nhà thờ kính phép Mình Thánh, và mời gọi giáo dân đến châu Mình Thánh Chúa liên tục 24/24. Sau đó, vào ngày mùng 8 tháng 9 năm 1264, Đức Urbanô đã ra sắc dụ truyền thiết lập lễ kính Mình Máu thánh Chúa GIÊ-SU. Ngài truyền mừng trọng thể lễ Mình Thánh này trong toàn thể Hội thánh.

2) KỶ VẬT TÌNH YÊU

Có một đôi vợ chồng trẻ kia mới lấy nhau được mười năm và đã có với nhau một đứa con gái 4 tuổi. Trong thời gian đó họ đã sống rất hòa hợp hạnh phúc. Mỗi ngày trước khi rời nhà đi làm buổi sáng, và chiều tối khi về đến nhà, anh chồng không khi nào quên trao cho vợ và con gái cử chỉ âu yếm kèm theo một lời nói yêu thương. Nhờ đó tình yêu giữa hai vợ chồng và đứa con thơ ngày thêm bền chặt. Nhưng rồi hạnh phúc của họ đã bị đe dọa khi một hôm người chồng đi làm về bị trúng mưa và được đem đến bệnh viện điều trị. Sau khi khám bệnh, bác sĩ

chẩn đoán anh đã bị bệnh ung thư màng phổi ác tính thời kỳ thứ ba. Một tuần sau thì anh qua đời. Trước khi chết, anh gọi vợ con lại gần và thều thào trăng trối: “Em và con yêu quý! Có lẽ sắp tới giờ Chúa gọi anh về. Anh đã chuẩn bị và sẵn sàng vâng theo ý Chúa. Anh chỉ tiếc một điều là không còn được sống bên em và con nữa. Trước khi đi xa, anh không có gì trối lại cho em ngoài chiếc nhẫn mà vợ chồng mình đã tặng nhau khi kết ước cách đây mười năm. Bây giờ anh xin tặng lại chiếc nhẫn kỷ vật này cho em, để mỗi lần thấy nó, em biết rằng anh vẫn luôn ở bên em và hằng cầu Chúa cho em được hạnh phúc”. Nói xong, anh tháo chiếc nhẫn đang đeo và âu yếm xỏ vào tay vợ, giống như trước đây anh đã từng làm trong lễ hôn phối. Rồi anh đã nhắm mắt lìa đời trong sự thương tiếc vô vàn của vợ con. Sau đó anh đã được an táng tại khu đất thánh gần nhà. Từ đó, mỗi ngày người ta đều thấy một phụ nữ còn rất trẻ, đầu đội khăn tang, tay cầm bó bông, dắt theo đứa con gái nhỏ dại đi vào trong nghĩa trang. Chị ta đã đứng hằng giờ trước ngôi mộ cỏ mọc chưa xanh của người chồng quá cố để cầu nguyện cho anh. Trên tay chị có đeo hai chiếc nhẫn: Một chiếc của ngày thành hôn và chiếc kia là kỷ vật của chồng trao tặng trước khi từ giã cuộc đời.

3) MẸ ĐÃ TẬN HIẾN TRỌN CẢ CUỘC ĐỜI CHO CON:

Cách đây nhiều năm, trên màn ảnh nhỏ có chiếu vở kịch Lá Sầu Riêng của đoàn kịch nói Kim Cương, qua đó nói lên tình yêu của một bà mẹ nghèo đã cảm hóa đứa con vô cảm.

Bà mẹ nghèo này đã phải trải qua nhiều nỗi khó khăn, gian khổ mới được giành được quyền nuôi đứa con trai do mình sinh ra. Trong hoàn cảnh mẹ góa con cô, bà đã phải buôn gánh bán bưng, tảo tần sớm hôm lo cho con ăn học nên người. Từ khi con còn nhỏ đến khi trưởng thành, bà mẹ vẫn cố giấu hoàn cảnh nghèo hèn của mình, không dám công khai đến thăm con giữa chúng bạn, để tránh cho nó khỏi bị mặc cảm vì có người mẹ nghèo hèn.

Con bà giờ đây trở thành bác sĩ và sắp kết hôn với một cô gái nhà giàu. Một hôm khi gánh hàng rong ngang qua nhà trọ của con, vì nhớ con quá, bà đã can đảm bước vào nhà trọ hỏi thăm mà không báo trước. Khi gặp mẹ, anh con trai ngỡ ngàng nghịu không vui vì có cô bạn gái người yêu đang trong phòng. Bà chợt hiểu anh con trai do sợ mất người yêu nên ban đầu đã làm như không quen biết người mẹ đã sinh thành và hiến cả cuộc đời cho anh. Thấy vậy, mẹ anh rất buồn thốt lên: "Con ơi, mẹ nhớ lúc con còn nhỏ, mẹ đi chợ về chỉ cần cho con một cái bánh đa thôi, mà con cũng rất vui. Nhưng đến nay, mẹ đã cho con cả cuộc đời của mẹ mà con vẫn không thấy vui nghĩa là sao?" Chính lời nói đó đã đánh động lương tâm đứa con, anh ta chợt hiểu ra rằng trên đời này không gì có thể sánh được với tình thương của mẹ. Sau đó anh đã công khai thừa nhận bà mẹ nghèo hèn trước mặt cô người yêu. Cũng nhờ thái độ can đảm đó, anh không những đã không mất mẹ, mà cả cô gái người yêu kia cũng vui mừng, sẵn sàng chấp nhận anh làm chồng vì nhận thấy anh là một người có lòng nhân nghĩa và hiếu thảo.

Trong lễ kính Mình Máu Thánh Chúa, mỗi người chúng ta cũng cảm nghiệm được tình yêu vô biên của Chúa Giê-su đối với chúng ta. Trong bữa tiệc chiên Vượt Qua Đức Giê-su đã thiết lập bí tích Thánh Thể, để biến bánh rượu trở thành Thân Mình Máu Huyết của Người, sắp hiến tế trên bàn thờ thập giá, trở thành lương thực thiêng liêng nuôi dưỡng đức tin Hội Thánh trong cuộc lữ hành về quê trời. Rồi Người đã truyền cho Hội Thánh cử hành Thánh Thể để tưởng nhớ và chia sẻ yêu thương noi gương Người: “Anh em hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy”.

4) CHIM BỒ NÔNG LẤY THỊT MÌNH MÀ NUÔI DƯỠNG ĐÀN CON:

Trong một số nhà thờ, nơi gian cung thánh hay trước bàn thờ có chạm trổ hình con chim bồ nông mẹ đang truyền của ăn cho các chim con. Theo truyền thuyết, trong mùa đói khát, chim bồ nông mẹ đã lấy mỏ tự mổ vào ngực để dùng máu mình mà dưỡng nuôi các con. Có một truyền thuyết khác nói rằng chim bồ nông mẹ đã dùng máu mình để tái sinh các con đã chết, nhưng rồi chính chim mẹ lại bị chết.

Qua chuyện này chúng ta dễ hiểu tại sao các tín hữu thời Hội Thánh sơ khai lại dùng hình ảnh chim bồ nông này để ám chỉ Chúa Giê-su, Đấng đã chịu chết trên cây thập giá để cứu chuộc chúng ta khỏi phải chết. Người còn thiết lập bí tích Thánh Thể để nên lương thực thiêng liêng nuôi dưỡng đức tin của chúng ta.

3. THẢO LUẬN:

1) Chúa Giê-su lập bí tích Thánh Thể khi nào và ý nghĩa của bí tích này ra sao?

2) Ta phải hiệp thông với Chúa Thánh Thể thế nào để cảm thông và chia sẻ với tha nhân, hầu góp phần kiến tạo “Trời Mới Đất Mới” theo thánh ý Chúa?

4. SUY NIỆM:

Hơn hai ngàn năm trước đây, Đức Giê-su đã làm một việc tương tự: Biết rằng “Giờ đã đến, Giờ Con Người phải bỏ thế gian mà về với Chúa Cha. Người vẫn yêu thương những kẻ thuộc về mình còn đang ở thế gian, và Người đã yêu thương họ đến cùng” (Ga 13,1). Người đã lập phép Thánh Thể, để lại cho Hội Thánh kỷ vật là dấu hiệu của một tình yêu lớn lao tột đỉnh. Kỷ vật đó chính là Mình Máu Người dưới hình bánh rượu, làm của ăn của uống thiêng liêng để các tín hữu được hiệp thông với Người. Tin Mừng Mác-cô đã tường thuật việc Đức Giê-su lập phép Thánh Thể trong khung cảnh bữa tiệc Chiên Vượt Qua (x Mc 14,22-24), như Người đã hứa trong bài giảng về Bánh Hằng Sống tại hội đường thành Ca-phác-na-um (x. Ga 6,51-58). Vậy Đức Giê-su thiết lập phép Thánh Thể khi nào? Ý nghĩa của bí tích này ra sao? Ngày nay, để đạt hiệu quả cao nhất, chúng ta phải cử hành bí tích Thánh Thể như thế nào?

1) THIẾT LẬP BÍ TÍCH THÁNH THỂ:

Đức Giê-su đã thiết lập bí tích Thánh Thể trong bữa tiệc Chiên Vượt Qua cũng là bữa ăn cuối trước khi từ biệt các môn đệ để bước vào cuộc khổ nạn, Người sử dụng bánh không men và rượu nho dùng trong bữa tiệc Vượt Qua của đạo Do thái để biến nên Thịt Máu Người, hầu ban cho những kẻ ăn Thịt uống Máu ấy sẽ được sống đời đời. Thánh Mác-cô đã thuật lại câu chuyện Đức Giê-su lập phép Thánh Thể như sau: “Cũng đang bữa ăn, Đức Giê-su cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, rồi bẻ ra trao cho các ông và nói: Anh em hãy cầm lấy, đây là Mình Thầy. Và Người cầm chén rượu, dâng lời tạ ơn, rồi trao cho các ông, và tất cả đều uống chén này. Người bảo các ông: Đây là Máu Thầy, Máu Giao Ước, đổ ra vì muôn người” (Mc 14,22-24).

2) Ý NGHĨA CỦA BÍ TÍCH THÁNH THỂ:

Tin Mừng đã ghi nhận bốn sự kiện liên quan đến bí tích Thánh Thể như sau:

- Một là phép lạ Đức Giê-su **biến nước lã thành rượu nho** tại tiệc cưới thành Ca-na, tiên báo về việc biến rượu trở nên Máu Người trong bữa Tiệc Ly sau này (x Ga 2,1-11).

- Hai là phép lạ Đức Giê-su **nhân bánh ra nhiều** tại thành Ca-phác-na-um, sau đó Người cho biết sẽ ban Thịt Máu Người làm của ăn của uống thiêng liêng đem lại sự sống đời đời cho những ai lãnh nhận (x Ga 6,1-14.32-35.48-58).

- Ba là bữa Tiệc Ly, trong đó Người dùng bánh rượu trong tiệc Chiên Vượt Qua của Do thái giáo để **thiết lập bí tích Thánh Thể của Ki-tô giáo và đã truyền cho các môn đệ: "Anh em hãy làm việc này mà tưởng nhớ đến Thầy"** (Lc 22,14-19).

- Bốn là Đức Giê-su Phục Sinh cử hành nghi thức Bẻ Bánh với hai môn đệ tại làng Emmau: dọc đường Người đã dùng lời Thánh Kinh để nói về mầu nhiệm Tử nạn và Phục sinh của Đấng Thiên Sai khiến các ông nóng lòng yêu mến Chúa. Rồi trong lúc ăn tối, Người lặp lại các cử chỉ lời đọc trong bữa Tiệc Ly (x Lc 24,13-32) khiến mắt họ mở ra và nhận biết Người.

Như vậy, Mình Thánh Chúa chính là món quà quý giá nhất mà Chúa Giê-su tặng ban cho loài người. Người đã tự hiến để ban Thịt Máu Người làm của ăn thức uống nuôi dưỡng đức tin của chúng ta và để có thể ở cùng chúng ta mọi ngày cho đến tận thế (x. Mt 28,20). Mặc dù trí khôn chúng ta khó lòng hiểu thấu, dù giác quan của chúng ta không cảm thấy có sự khác biệt giữa tấm bánh ly rượu trước và sau khi truyền phép, nhưng đức tin dạy chúng ta rằng: Sau lời truyền phép của linh mục chủ tế trong thánh lễ thì bánh rượu liền biến hóa nên Mình Máu Chúa Giê-su như Người đã dạy: "Vì Thịt Tôi thật là của ăn, và Máu Tôi thật là của uống. Ai ăn Thịt và uống Máu Tôi thì ở lại trong Tôi, và Tôi ở lại trong người ấy" (Ga 6,54-56). Quả thật, chỉ có trái tim của một người Cha, người Thầy yêu thương con cái và môn đệ đến cùng như Chúa Giê-su, mới nghĩ ra phương thế tuyệt hảo để tặng món quà vừa thiết thực vừa kỳ diệu như vậy!

3) NĂNG HIỆP THÔNG VỚI CHÚA THÁNH THỂ ĐỂ CHIA SẺ CHO ANH EM:

- **Đức Giê-su là tấm bánh bẻ ra xây dựng một thế giới mới:** Tin Mừng Gio-an có đoạn như sau : "Người đã yêu thương những kẻ thuộc về thế gian, và Người yêu thương họ đến cùng" (Ga 13, 1). Như hạt lúa được biến đổi nên tấm bánh mì, phải qua nhiều công đoạn: bị nghiền nát thành bột, nhào với nước và cho vào lò nướng rồi mới trở thành tấm bánh mì thơm ngon, thì Chúa Giê-su cũng tự nguyện trở nên bánh thánh cho nhân loại chúng ta trải qua nhiều công đoạn như: hạt lúa Giê-su đầu tiên được gieo trong lòng Đức Mẹ Đồng Trinh, đã lớn lên dưới ánh nắng mặt trời làng Na-da-rét, rồi Người đã bị gạt hái, bị nghiền nát trong cuộc tử nạn, bị nướng trong lò luyện đau khổ thập giá trước khi phục sinh rồi được bẻ ra và trao cho chúng ta hưởng dùng. Do đó, khi đón nhận Bí tích Thánh Thể, chúng ta được mời gọi trở nên giống như tấm bánh Giê-su, chịu đau khổ và được chia sẻ cho anh em để mang lại sự thật, bình an cho thế giới đang chìm trong tối tăm, gian ác, bất công, dối trá, hận thù.

- **Hiệp thông với Chúa bằng việc năng dự lễ và cầu nguyện:** Mỗi ngày chúng ta hãy năng tham dự Thánh lễ và dọn mình rước lễ sốt sắng, năng đến châu Thánh Thể. Trong ngày hãy làm các việc bổn phận, các việc hãm mình, hy sinh và bác ái để dâng lên Chúa kèm theo lời nguyện tắt: "Lạy Chúa Giê-su Thánh Thể. Con làm việc này như bông hoa dâng tiến Chúa, biểu lộ lòng con yêu mến Chúa. Xin Chúa vui nhận và ban cho một bệnh nhân sớm được ơn chữa lành, cho một tội nhân sớm được hồi tâm hoán cải, cho một người lương quen biết sớm tin yêu Chúa để họ cũng được chia sẻ niềm vui và hạnh phúc Nước Trời đời đời với con."

- **Hiệp nhất với nhau trong cộng đoàn:** Bàn tiệc Thánh Thể do Chúa lập ra để giúp chúng ta thể hiện tình thương hiệp nhất với nhau. Do đó, chúng ta cần tránh những hành động ích kỷ gây chia rẽ nội bộ, như Tông đồ Phao-lô đã cáo trách một số người thuộc giáo đoàn Cô-rin-thô: “Trước tiên tôi nghe rằng khi họp cộng đoàn, anh em chia rẽ nhau... Khi anh em họp nhau, thì không còn phải là ăn bữa tối của Chúa. Thật vậy, mỗi người lo ăn bữa riêng của mình trước. Và như thế kẻ thì bị đói, người lại no say! Anh em không có nhà để ăn uống sao? Hay anh em khinh Hội Thánh của Thiên Chúa và làm nhục những người không có của?... Cho nên thưa anh em, khi họp nhau để dùng bữa, anh em hãy đợi nhau. Ai đói thì ăn ở nhà, kéo anh em đến họp mà hóa ra để bị kết án!” (1 Cr 11,18-22.33-34). Mỗi người chúng ta hãy thể hiện tình hiệp thông khi tham dự thánh lễ bằng cách: vào trong nhà thờ dự lễ thay vì đứng ngoài, mở miệng đối đáp với chủ tế và đọc kinh ca hát chung với cộng đoàn.

- **Chia sẻ tình thương của Chúa cho tha nhân:** Sau khi rước lễ để đón Chúa Thánh Thể vào lòng, chúng ta hãy tâm sự với Chúa và sau lễ hãy mang Chúa đến chia sẻ với tha nhân, bằng việc: Chủ động bắt tay làm quen với những người có dịp tiếp xúc; Nhấn nhin chịu đựng và không chấp nhất những lời nói và cách ứng xử thiếu bác ái của tha nhân; không dừng dưng trước nỗi đau của người bên cạnh, nhưng quảng đại nhường cơm sẻ áo, nhường chỗ tốt cho người già cả, tật bệnh trên xe và ở nơi chung; năng xin điều lành cho những người đau khổ; Khiêm tốn trình bày về Chúa cho người muốn tìm hiểu đức tin công giáo...

5.LỜI CẦU:

LẠY CHÚA GIÊ-SU. Xin cho chúng con luôn ý thức rằng: “Chúng con phải sống tinh thần của bí tích Thánh Thể”, nghĩa là trở nên “tấm bánh bẻ ra cho một thế giới mới”. Xin cho chúng con ý thức rằng: Chúa luôn đồng hành với chúng con và nhờ chúng con đến với tha nhân, để an ủi động viên những người nghèo khó lao nhọc, bệnh vực những kẻ cô thế cô thân, mời gọi những tội nhân mau hồi tâm sám hối, chia sẻ cơm bánh vật chất cho những kẻ đói khát, khiêm tốn phục vụ những người bất hạnh ... Nhờ đó, chúng con hy vọng sẽ được Chúa thương ban ơn cứu độ và đón nhận chúng con vào dự bàn tiệc Nước Trời đời đời với Chúa sau này.

X. HIỆP CÙNG MẸ MA-RI-A. -Đ. XIN CHÚA NHẬM LỜI CHÚNG CON.

LM ĐAN VINH - Hiệp Hội Thánh Mẫu

VỀ MỤC LỤC

ĐIỆP KHÚC THÁNG SÁU

Jos. Hoàng Mạnh Hùng

“Lạy Thánh Tâm Chúa Giêsu xin giúp đỡ con”. Mươi lời nguyện Thánh Tâm Chúa Giêsu như điệp khúc lại ngân nga tràn ngập tâm hồn con khi tháng Sáu với lễ kính Thánh Tâm lại theo chu kỳ phụng vụ trở về. Như mặt đất mùa hè nóng ran chờ đợi những cơn mưa tưới mát, như

cây cỏ hồi sinh sau những ngày nắng hạn. Con xin đến nương nhờ những giọt Máu và Nước đổ ra từ Thánh Tâm Chúa là nguồn Tình yêu rửa sạch và tái tạo mọi góc ngách khô khan trong tâm hồn.

Bắt đầu từ những nhu cầu của con thật nhiều và thật quá lớn, tưởng chừng như không có giới hạn. Nhu cầu vật chất như những cơn sóng liên tiếp bao phủ thân con. Chưa bao giờ con bằng lòng với cái tôi của mình, và với những gì con đang có. Nhiều lần con tìm kiếm những tiện nghi vật chất, sống nếp sống truong giả để tự thỏa mãn nhu cầu bản thân. Nhưng nhu cầu nào là tốt, là có lợi cho con? Nhu cầu nào đủ cho con và đẹp theo Thánh ý Chúa? Trong mọi nhu cầu, xin cho con biết chạy đến cùng Chúa, tin tưởng và khiêm nhường thưa với Chúa rằng: “Lạy Thánh Tâm Chúa Giêsu xin giúp đỡ con”.

Trong những lúc con do dự, phân vân và bị cám dỗ trong hành trình sống đức tin. Con hoang mang lo sợ, nhưng trí khôn vẫn mách bảo con phải tỉnh táo, phải uyển chuyển. Óc tưởng tượng trong con vẽ ra bao nhiêu cám dỗ đang khi Satan hò reo, giăng bẫy, nhử mồi. “Lạy Thánh Tâm Chúa Giêsu xin giúp đỡ con”. Xin chia sẻ cho con tinh thần kiên vững. Xin giúp con sống cho đến cùng những đòi hỏi của Tin Mừng mà không cần quan tâm, cân nhắc hậu quả. Xin giúp con vững tin vào Tình yêu Chúa mà dần bước vào đời.

Con chỉ lo tìm kiếm sự an thân vật chất cho mình, chẳng thềm nhớ và quan tâm đến ai. Con không chấp nhận và chia sẻ với anh chị em quanh con. Con tưởng rằng với tài cán và sự tự do của mình, con có thể vượt lên khỏi đám đông nghèo hèn, thấp kém. Con đã quá ngạo mạn, đã đi ngược hướng Tình yêu Chúa. Con đã tự mình rời xa khỏi Thiên Chúa và kết cục là chỉ còn lại mình con làm lủi gò lưng vác thánh giá mà con đã tự đặt cho đời mình. Trong những giờ cô đơn, mỗi mệt và thử thách đó. “Lạy Thánh Tâm Chúa Giêsu xin giúp đỡ con”.

Lúc những kẻ khác ruồng bỏ con, người thân, bạn bè ... bỏ rơi con. Người thì thất vọng, thương hại cho con. Kẻ thì lác đàu, bĩu môi, khinh bỉ. Tất cả đều quay lưng lại với con, bỏ mặc con trong lúc con cần được nâng đỡ nhất. Con cô độc, con không thể bước đi một mình, chỉ có ơn Chúa mới hỗ trợ con. “Lạy Thánh Tâm Chúa Giêsu xin giúp đỡ con”. Xin đừng để con sa lầy trong trạng thái vô tình, thờ ơ, lãnh đạm. Xin giúp con biết nhìn ra và chấp nhận sự hiện diện của mọi người trong gia đình, khu xóm, cộng đoàn. Xin dạy con biết kề vai đỡ lấy cuộc đời của nhau. Xin cho con biết giúp đỡ và nhận sự giúp đỡ của tha nhân, để con không còn cảm giác bị bỏ rơi, ruồng rẫy trong cơn lốc cuộc đời.

Nhiều lúc con tưởng mình tài giỏi, con an tâm, hãnh diện vì đã làm được vài việc có ích cho đoàn thể, anh em. Con mong ước, lập kế hoạch, lên chương trình nhiều việc. Thế nhưng, lạy Chúa, con đã lầm: con e rằng ma quỷ đã chiếm đoạt hết, vì có thể con làm không phải vì lòng yêu mến Chúa, không làm sáng danh Chúa. Bao nhiêu tâm huyết, bao nhiêu sức lực con đổ ra cho những mong ước, những chương trình đều thất bại. Lúc con tuyệt vọng, khốn khổ, ưu sầu. “Lạy Thánh Tâm Chúa Giêsu xin giúp đỡ con”.

Lúc tâm hồn con buồn phiền, chán nản, nhận thấy các nỗ lực của con không ích lợi gì. Con chẳng thiết tha gì nữa, dấn thân, cố gắng.... Tất cả đã trở nên vô nghĩa. Chung quanh con giờ chỉ toàn là công kích, nghi ngờ, thất bại và cười khẩy khinh miệt. “Lạy Thánh Tâm Chúa Giêsu xin giúp đỡ con”. Xin cho con được nghỉ ngơi trong Thánh Tâm Ngài, được tựa đầu vào ngực Ngài, được nghe và hòa cùng một nhịp đập với trái tim Ngài. Để trái tim con được tái tạo trong sạch. Được lười đờng khi xưa mở ra: mở ra để lắng nghe Lời Chúa, mở ra để hy vọng, mở ra để tin yêu tha nhân.

Nhiều lúc con cảm thấy bồn chồn vì Thánh Giá của con làm con bứt rứt. Con không còn thiết tha chiến đấu nữa. Sự dữ đã khống chế con. Con bị sa ngã, quay lưng với Thánh Giá và lảng bưng đi. Con không muốn chịu đau khổ và quên mất rằng Chúa là người đau khổ nhất: đau khổ ngay từ khi nhập thể trong máng cỏ lạnh lùng đến khi trút hơi thở cuối cùng trên thập giá. Dù vậy, Chúa vẫn quên đi những nỗi thống khổ của mình để nhớ đến những nỗi đau khổ của con. Chúa kêu gọi con hãy đến với Ngài để được nâng đỡ ủi an khi đau khổ. Chỉ có Chúa mới làm chúng con hết khổ, chỉ có Chúa mới làm chúng con vui mừng vắc Thánh Giá trong khi chịu đau khổ. “Lạy Thánh Tâm Chúa Giêsu xin giúp đỡ con”.

Cách đây hơn hai ngàn năm, tình yêu Chúa xuất phát từ trái tim cháy bỏng đã gom góp tất cả trần gian khốn nạn và tội lỗi để dâng lên Chúa Cha: “Lạy Cha, con phó linh hồn con trong tay Cha”. Xin cho con cũng được phó mình trong Tình yêu dịu ngọt của Chúa, là Cha và là Đấng Cứu Chuộc. Cho con thành khẩn cúi đầu nhận lãnh sức sống phát sinh từ cạnh sườn Chúa. Dòng nước phát sinh Giáo hội và nuôi dưỡng mọi linh hồn. Dòng nước phát sinh sự sống mới: sự sống bất diệt, thần thiêng. Sự sống giúp con chiến thắng tội lỗi và vượt qua mọi thử thách trần gian. “Lạy Thánh Tâm Chúa Giêsu xin giúp đỡ con”.

Những lúc con đau yếu, trí óc và đôi tay con không làm được việc gì, và con bị cô độc, lẻ loi. Một mình con nằm bất động như vật hiến tế. Các ngũ quan của con ngưng hoạt động, linh hồn con đã gần kề lìa xác. Bệnh tật, già nua, yếu đuối ... như những tảng đá ngàn cân đè xuống thân xác, không cho con ngẩng đầu lên nhìn Chúa và cầu khẩn được gì nữa, con đã kiệt sức rồi. “Lạy Thánh Tâm Chúa Giêsu xin giúp đỡ con”. Xin Thánh Tâm đừng để con bơ vơ, nhưng xin đưa con vào ẩn náu trong Trái Tim Chúa, để con được chữa lành trong Tình yêu của Ngài.

Trí óc con trống rỗng, trước Thánh Tâm Chúa con chẳng biết thưa gì! Con hoang mang, mê muội vì những toan tính đời thường. Dù chẳng có công trạng gì xứng đáng nhưng con vẫn luôn luôn, luôn luôn mặc dầu yếu đuối, sa ngã và những thiếu sót của con: “Lạy Thánh Tâm Chúa Giêsu xin giúp đỡ con”. Lời van xin, khẩn nài đó không chỉ là điệp khúc trong tháng Sáu nhưng là điệp khúc bất tận trong suốt cuộc đời con. Xin Thánh Tâm Chúa bảo vệ và an ủi tâm hồn con hôm nay, ngày mai và mãi mãi.

Thánh kính Thánh Tâm Chúa Giêsu

LỄ MÌNH VÀ MÁU THÁNH CHÚA - BA CÁCH RƯỚC LỄ KHÔNG ĐÚNG CỦA NGƯỜI CÔNG GIÁO

Nhân dịp chúng ta cử hành Lễ Mình và Máu Thánh Chúa hôm nay, xin được chia sẻ một vài nhận xét về việc đón nhận Mình Thánh Chúa của người Công Giáo chúng ta.

Thánh Lễ và sự đón nhận Thánh Thể là trung tâm đời sống tâm linh của người Công Giáo. Vì vậy, chúng ta nên coi trọng việc này. Thế mà thật là buồn, vì có một số giáo dân cả Việt lẫn Mỹ không đón nhận Mình Thánh Chúa đúng cách mà Giáo Hội đã dạy; không biết điều này có phải là vì không biết, không hiểu hoặc là lười biếng không!?

Dưới đây là ba điều mà hình như nhiều người Công giáo hiểu sai hoặc làm sai khi đón nhận Mình và Máu Thánh Chúa khi tham dự Thánh Lễ

1) Không cúi đầu trước khi nhận Mình và Máu Thánh Chúa.

Nhiều người Công Giáo lên đón nhận Thánh Thể mà không có bất kỳ hành động tôn kính nào cả. Chúng ta đến tiếp nhận Chúa Giêsu là cứu Chúa của chúng ta, do đó ít nhất chúng ta cũng nên tỏ lòng cảm mến và tôn kính Ngài mới phải chứ!! Trong sách Lễ La Mã của Giáo Hội có nói đến nghĩa vụ của người Công Giáo khi đón nhận Mình và Máu Thánh Chúa Giêsu như sau: “Khi đón nhận Mình và Máu Thánh Chúa, người đón nhận cúi đầu trước Thánh Thể như là một cử chỉ tôn kính Chúa Giêsu.” (GIRM 160). Do đó xin nhớ cúi đầu khi đón nhận Mình và Máu Thánh Chúa khi rước lễ.

2) Không nói "Amen"

Có lẽ vì thấy nhiều người xếp hàng dài lên rước lễ và để cho mau chóng nhiều người đã không nói gì khi Linh Mục hoặc thừa tác viên Thánh Thể trao Mình Thánh cho họ, trong khi đó sách nghi thức phụng vụ Thánh Lễ viết: “Người đón nhận Mình và Máu Thánh Chúa có nghĩa vụ phải nói: “AMEN”

Chữ AMEN có nghĩa là “**Tôi tin.**” Điều này quan trọng là vì khi nói “AMEN” chúng ta xác quyết rằng chúng ta TIN là chúng ta đang đón nhận Chính Chúa Giêsu Kitô vào lòng chúng ta.

Dó đó không nên im lặng, hoặc nói một câu gì khác như “a-lê-liu-da”. Cho dù cái hàng lên rước lễ có dài đến đâu đi chăng nữa, thì chúng ta nên chận rãi nói câu “Amen” với một tâm tình xác quyết, cảm mến và tin yêu, trước khi đón nhận người Thầy, người Chúa thân yêu của chúng ta vào tâm hồn.

3) Cá nhân của mỗi người đang ở trạng thái ân điển nào trong mỗi tương quan với Thiên Chúa?

Đương nhiên, không ai có thể biết được trạng thái linh hồn của người khác; chỉ có cá nhân đó và Thiên Chúa biết mà thôi. Giáo Hội dạy rằng một người Công Giáo chỉ được phép lãnh nhận Mình và Máu Thánh Chúa khi không vướng mắc tội trọng (mortal sin). Nếu phạm tội trọng

thì cần hòa giải với Thiên Chúa qua bí tích xưng tội, rồi mới nhận Mình Thánh Chúa. Việc không rước Thánh Thể khi vương mắt tội trọng có hai lý do:

Thứ nhất, rước Mình Thánh Chúa khi vương mang tội trọng sẽ làm cho tội nặng hơn và có thể đi đến chỗ chết mất linh hồn. Do đó xin đừng nên làm điều này.

Thứ hai, khi không rước Mình và Máu Thánh Chúa khi mang tội trọng, là chúng ta tỏ ra yêu mến và kính trọng Chúa Giêsu. Nếu vì một lý do nào đó chưa hòa giải với Thiên Chúa qua bí tích giải tội, thì chúng ta vẫn cứ nên tham dự Thánh Lễ, nhưng nhớ đừng lên rước Mình và Máu Thánh Chúa.

Hy vọng rằng với điều nhắc nhở nhỏ mọn này sẽ giúp chúng ta tỏ ra ý thức hơn, cung kính và yêu mến Chúa Giêsu nhiều hơn mỗi khi rước Mình và Máu Thánh của Ngài.

Phó tế Giuse Nguyễn Xuân Văn

VỀ MỤC LỤC

TẠI SAO KHÔNG GIỮ NHỮNG NGÀY THÁNH CỦA CHÚA KITO? (MARTIN LUTHER BÀI 8)

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD.

Trong vòng 500 năm từ ngày có phong trào cải cách, chủ thuyết Thệ Phản đã hủy bỏ nhiều truyền thống của Giáo Hội La Mã. Tuy nhiên, họ vẫn giữ những ngày lễ nghi không thấy ghi trong Kinh Thánh trong khi đó lại chối bỏ những ngày lễ hội có liên quan đến chương trình cứu độ của Thiên Chúa qua đức Giesu Kito.

Tháng 10 năm 2017 là dấu mốc rất đặc biệt kỷ niệm 500 năm phong trào Thệ Phản Cải Cách. Tuy nhiên đây còn là cơ hội quan trọng hơn nhiều lại mang tính cưỡng hành vì liên hệ đến Kinh Thánh. Cơ hội này thường xảy ra vào đầu tháng 10 hàng năm. Nhưng tiếc thay, phong trào Thệ Phản / Tin Lành lại không biết và không nhận thức ra được nhu cầu phải tuân giữ.

Đây cũng là cơ hội để nhớ lại những việc đã xảy ra gần 3.500 năm trước cũng như những việc vĩ đại hơn sẽ xảy ra trong tương lai. Chẳng hạn ngày Lễ Lều là ngày lễ mà toàn thế giới buộc phải tuân giữ khi Chúa Giesu trở lại trần gian thời cánh chung để cai trị thế giới! (Dcr 14:16-19).

Thực vậy, trong thế giới sắp xảy ra đó, mọi dân tộc cũng sẽ ăn mừng và thờ lạy ngày thứ bảy Sabbath của Thiên Chúa (Is 56:1-8); 66:23), khác với ngày Chủ Nhật là ngày đầu trong tuần. Họ sẽ giữ tất cả bảy ngày lễ hoặc lễ hội hàng năm mà Thiên Chúa đã tỏ lộ cho dân Israel xưa trong sách Levi chương 23!

Vậy thì tại sao phần lớn những người đi nhà thờ lại chẳng bao giờ được nghe nói về những việc này? Tại sao các nhà thờ ngày nay lại không dạy cho họ biết? Phải chăng những Kito hữu đó không giữ đạo hoặc không hành đạo theo Kinh Thánh?

CÁI NHÌN TỔNG QUAN VỀ KINH THÁNH

Hồi xưa, Thiên Chúa ra lệnh buộc dân Do Thái phải tham dự những thời kỳ thờ phượng đặc biệt vào những mùa gặt lúa hàng năm (Xh 23:14-16; Dnl 16:1-17). Sau này những giảng huấn kinh thánh cho biết những **mùa gặt lúa đó** (*nghĩa đen*) là biểu tượng cho **mùa gặt người** (*tinh thần*) trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa qua đức Giesu Kito (Mt 9:35); Ga 4:35; 15:1-8; Cl 2:16-17). Ba ngày lễ hội hàng năm đầu tiên thì liên hệ tới những vụ gặt vào mùa xuân ở Israel, còn 4 lễ hội sau cùng thì liên hệ tới mùa gặt cuối Hạ sang Thu.

Tân Ước cho biết Giáo Hội Kito giáo ở thế kỷ I vẫn tiếp tục giữ những lễ hội này theo Kinh Thánh. Chính chúa Giesu cũng giữ những lễ này. Các môn đệ và đệ tử của Người cũng được truyền dạy phải bước theo vết chân Người mà giữ những lễ ấy (Ga 7:8-14; 1Ga 2:6). Giáo Hội theo Tân Ước đã bắt đầu theo một trong những lễ hội hàng năm một cách đặc biệt là lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống (Cv 2:1-4). Các tông đồ và môn đệ trong Giáo Hội Sơ Khai cũng vẫn tiếp tục giữ những ngày lễ này mãi đến sau khi Chúa Giesu chịu chết và phục sinh (Cv 18:21; 20:16; 27:9; 1Cr 5:8).

PHE CẢI CÁCH ĐÃ HỦY BỎ CÁC LỄ HỘI CỦA THIÊN CHÚA

Vậy điều gì đã xảy ra? Với thời gian, phong trào bội giáo -bỏ Chúa- nảy sinh và phát triển. Cuối cùng, những người vẫn giữ những giảng huấn và thực hành theo chúa Kito và các tông đồ trở thành thiểu số giữa những người tự xưng là Kito hữu (Coi M. Luther bài 6). Nhiều giảng huấn giả tạo đã được nhập vào Kito Giáo, và những ngày thờ phượng kiểu mới được thiết lập mà đa phần có nguồn gốc từ dân ngoại –như việc giữ ngày Chủ Nhật và những ngày lễ nghỉ hàng năm về lễ Giáng Sinh và Phục Sinh.

Ngay cả sứ điệp thực sự của Tin Mừng nói về ngày Đức Kito trở lại trần gian trong tương lai để cai trị muôn dân trong Vương Quốc Thiên Chúa cũng bị đổi thành sứ điệp về một vương quốc hiện tại đang có trong tâm trí các tín hữu và luật của Đức Kito được làm qua Giáo Hội – một giáo hội mà trung tâm là La Mã đang thống trị cả một đế quốc và nắm mọi quyền hành từ trước chưa bao giờ có. Tuy nhiên đây là một giáo hội bội giáo lớn –một Giáo Hội thực sự tương đối không nhỏ đã tiếp tục theo giảng huấn kinh thánh!

Vào thời các giảng huấn và thực hành trong Giáo Hội La Mã bị phản đối vì suy đồi và giả mạo thì xảy ra phong trào Thệ Phản Cải Cách, chủ trương trở về với Kito Giáo Tân Ước. Một phần nào phong trào đã thành công sửa đổi được những quan niệm trong Kinh Thánh, dù vẫn còn tiếp tục ý thức hệ Kito Giáo La Mã và cũng đưa ra được một số vấn đề mới. Trong những cuộc bàn cãi về vấn đề “*Chỉ Theo Kinh Thánh Mà Thôi*”, thì chắc chắn là không trở lại với niềm tin và cách thực hành của các Kito hữu thời sơ khai.

Từ thời kỳ bắt đầu cải cách đã có một số nguyên tắc căn bản về giảng huấn của Thệ Phản về ơn cứu chuộc (trái ngược với giảng huấn của Công Giáo) được gọi là nguyên tắc số năm **solae** hay **solas** – sola tiếng Latin nghĩa là “**Alone, độc nhất**” hay “**Only, chỉ vậy thôi**” “**Alone / Only**”.

Thực sự trong số những nguyên tắc sơ khởi này chỉ có ba nguyên tắc chính là: **sola scriptura** (Kinh Thánh mà thôi = Scripture alone), **sola fide** (Niềm Tin mà thôi=Faith alone) và **sola gratia** (Ân Sủng mà thôi=Grace alone). Như vậy, Kinh Thánh chỉ là luật của niềm tin –không phải luật truyền thống và luật của Giáo Hội La Mã. Và, được cứu rỗi phải hiểu là nhờ ân sủng vì tin vào chúa Kito chứ không cần phải có hành vi công chính hay tác động đạo đức nào thêm vào nhờ Giáo Hội La Mã.

Hai tiếng solas được thêm vào sau này cũng để diễn giải giảng huấn trước kia của Thệ Phản: **solo Christo** (Bởi Chúa Kito mà thôi=by Christ alone), từ chối nhu cầu giai cấp tư tế / linh mục và bất cứ trung gian nào khác ngoài chúa Kito, và **solus Deo Gloria** (“vinh danh Thiên Chúa mà thôi”), từ chối sùng kính mẹ Maria, các thánh và các thiên thần.

Mặc dù có nhiều thay đổi, nhưng không thấy trở lại với những ngày lễ phải tuân giữ như nói trong Kinh Thánh.

NIỀM TIN VÀ ÂN SÚNG PHẢI ĐI ĐÔI VỚI VÂNG LỜI

Buồn thay, chỉ tập trung nhiều vào niềm tin và ân sủng thôi đã đưa đến hậu quả tai hại là từ chối luật Kinh Thánh, là một phần của tiến trình công chính hóa hoặc chứng tỏ mình công chính trước mặt Thiên Chúa. Thánh Giacobe đã nói rõ ràng: “Con người trở nên công chính là ở việc làm, *không phải chỉ tin mà thôi*” (Gc 2:24). Đây là lý do Martin Luther đòi vất bỏ sách của Giacobe ra khỏi bộ Kinh Thánh.

Ngay cả thánh Phaolô là người coi như đã đề xướng vất bỏ lề luật, cũng xác quyết rằng: “không phải ai nghe biết lề luật mà là công chính, *nhưng là ai tuân giữ lề luật*” (Rm 2:13). Thực ra thánh Phaolô cũng nói: Chúng tôi nghĩ rằng một người gọi là công chính vì tin chứ không phải vì làm những gì luật dạy” (Rm 3:28). Tuy nhiên, ở đây không có gì là nghịch lý. Chúng ta phải để ý đến cả hai trường hợp của việc công chính hóa như đã trình bày.

Một người tiên khởi là công chính hay đã trở nên công chính trước mặt Thiên Chúa một khi ông ta thành thật thống hối (nghĩa là từ bỏ tội lỗi họ đã làm và vâng theo lời Chúa) trong khi tin vào chúa Kito đã chết để cứu chuộc nhân loại, trước khi có bất cứ một cử chỉ vâng lời nào. Nhưng để luôn luôn ở trong tình trạng công chính thì phải tuân theo và giữ những lời mình hứa là tiếp tục vâng lời với sự trợ giúp của chúa Kito. Sau đó, nếu phạm tội trở lại thì phải ăn năn thống hối nữa để được trở về tình trạng công chính....

Điều kiện căn bản và nòng cốt là chúng ta phải luôn luôn tiếp tục vâng theo những chỉ dẫn trong kinh thánh, gồm cả việc tuân giữ những ngày lễ hội của Chúa và Giáo Hội buộc. Chính Thánh Phaolô cũng tiếp tục giữ những ngày lễ hội này như một Kito hữu, và trình bày những lễ hội này như là “hình bóng” hoặc những nét chính của những biến cố lớn trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa chưa được hoàn thành (Cl 2:16-17). Ngài cũng nói với cộng đoàn dân ngoại (không phải Israel) ở Corinto về một trong những lễ hội này, “*Hãy giữ lễ này..*” (1Cr 5:8), ám chỉ lễ Vượt Qua với bánh không men nói trong Kinh Thánh (Lv 23:6).

TUYÊN BỐ “CHỈ CẦN KINH THÁNH VÀ CHÚA KITO THÔI” NHƯNG LẠI KHÔNG VÂNG THEO LỜI KINH THÁNH VÀ CHÚA KITO

Thật khôi hài, thế phản với khoảng 800 đến 900 triệu thành viên hiện nay ủng hộ “*chỉ cần Kinh Thánh thôi*” và “*chỉ chúa Kito thôi*” mà lại tôn thờ và giữ những ngày lễ nghỉ theo truyền thống của dân ngoại không có trong Kinh Thánh, trong khi đó Kinh Thánh ra lệnh *đặc biệt không được làm như vậy* (Đnl 12:29-32).

Thế Phản cũng nói với những người theo họ đừng giữ những ngày mà Kinh Thánh nói phải giữ, những ngày mà chính chúa Kito đã ban với tư cách là Thiên Chúa, đáng liên hệ và nối kết với loài người trong Cựu Ước (Ga:1-3, 14; Ga 8:58; 1Cr 10:4) và giữ với tính cách một người trong Tân Ước!

Tại sao lại có việc trái ngược như vậy? Phải chăng một phần vì quan niệm chống Do Thái của những người Thế Phản Cải Cách. Họ tiếp tục chống đối thái độ cổ lỗ từ nhiều ngàn năm xưa của dân Do Thái nay đem ra thực hành trong giáo hội Roma. (xem Martin Luther bài 6).

Những lễ hội do Thiên Chúa chỉ định trong Cựu Ước coi như là những nghi thức Do Thái, đáng lẽ phải chấm dứt sau khi Chúa Giesu Kito chết, thì vẫn tiếp tục một cách chính thức và hợp pháp trong Do Thái Giáo, dù rằng Thiên Chúa đã nói: *Đó là những đại lễ của ta* (Lv 23:1-2). Và, họ đã cùng nhau tụ họp lại để diễn lại từng bước một chương trình cứu độ loài người của Thiên Chúa qua Chúa Giesu Kito –không phải chỉ cho dân Do Thái mà thôi. Thực vậy, việc cứu chuộc của chúa Kito là điểm chính nhắm vào mỗi người chúng ta và tất cả những ai tuân giữ những lễ này. Và việc này hiện vẫn còn đang tiếp tục.

Việc này phải chăng đã không làm lớn chuyện và có lý hơn là quan niệm chỉ cần một mình Kinh Thánh và Chúa Kito là đủ sao? Việc này gồm cả việc tuân giữ những lễ hội mà Thiên Chúa truyền dạy trong Kinh Thánh có mục đích sâu xa trong việc Chúa Kito cứu độ nhân loại hơn là vui mừng những ngày nghỉ có nguồn gốc dân ngoại đã được chế biến rồi kết hợp với câu chuyện của chúa Kito một cách phù phiếm hời hợt bề ngoài !

Thực vậy, hiểu niềm tin và ân sủng một cách chính xác theo Kinh Thánh cũng đòi hỏi phải tuân giữ những lễ hội trong Kinh Thánh như một phần tin vào Lời Chúa và nhận lãnh quà tặng của Người khi có cơ hội chắc chắn. Tất cả đó là để vinh danh Thiên Chúa!

NHỮNG LỄ HỘI TRONG KINH THÁNH NHỮNG GIAI ĐOẠN CỦA CHƯƠNG TRÌNH CỨU ĐỘ CỦA CHÚA GIESU KITO.

Chúng ta thử nhìn lại những lễ hội trong kinh thánh được liệt kê trong sách Levi chương 23 và tìm hiểu nhiệm vụ của chúa Giesu Kito theo ý nghĩa và việc chu toàn những lễ hội ấy.

Lễ Vượt Qua.

Dân Do Thái/Israel mừng lễ Vượt Qua vào đầu mùa Xuân ở Bắc bán cầu với con chiên hy lễ, nhắc lại máu chiên hy sinh ở Ai cập được bôi lên cửa nhà tất cả các gia đình Do Thái làm dấu để thiên thần Chúa khi đi giết các con đầu lòng người Ai Cập sẽ chừa người Do Thái ra (Xh 12; Lv 23:4-5).

Lễ này dạy cho chúng ta biết Chúa Giesu Kito là đáng vô tội. Người như con Chiên vô tội đã hy sinh mạng sống mình để cứu chuộc trần gian. Tội lỗi loài người được tha thứ, khỏi phải

chết, khởi đầu ơn cứu chuộc loài người bằng việc cứu mạng sống đứa con đầu lòng của nhân loại là Giáo Hội của Thiên Chúa hiện nay (Ga 1:29; 1Cr 5:7; 1Pr 1:18-20; Rm 3:25; Dt 12:23).

Tân Ước đã nói đến và mừng lễ này. Lễ gồm có nghi thức *rửa chân* mà Chúa Giesu đã làm cho các môn đệ để làm gương cho chúng ta, *ăn bánh không men và uống rượu* là biểu hiệu *Mình và Máu Thánh chúa Kito* đã hy sinh đổ ra để cứu chuộc nhân loại (Ga 13:12-17; Mt 26:17-30; Lc 22:14-20; 1Cr 11:23-31).

Lễ Bánh Không Men.

Lễ này bắt đầu sau ngày lễ Vượt Qua và tiếp tục trong vòng 7 ngày. Lễ nhắc lại việc dân Do Thái được cứu ra khỏi Ai Cập, vượt qua biển đỏ, được tự do, thoát cảnh tù tội và cuộc sống tội lỗi (Xh 12:14; Lv 23:6-8).

Lễ này cho chúng ta thấy là Chúa Giesu Kito đã chỉ bảo chúng ta cách tránh xa môi trường vô kỷ luật, phải sống theo Lời Chúa, biết ăn năn thống hối vì tội lỗi của mình (1Cr 5:8; Mt 4:4). Trong thời gian mừng đại lễ này, chúa Giesu đã chịu chết và táng trong mồ ba ngày ba đêm, rồi từ cõi chết Người sống lại. Chúng ta cũng phải tưởng tượng mình bị chôn vùi cùng tội lỗi rồi sống lại cùng với Người trong cuộc sống mới là bí tích Rửa Tội (Rm 6), như vừa mới bước qua Biển Đỏ thoát cảnh tù đày của tội lỗi (1Cr 10:1-2).

Trong thời gian đại lễ này, men làm bánh là biểu tượng của tội lỗi cũng phải vắt ra khỏi nhà và không được ăn trong 7 ngày (1Cr 5:7-8; Xh 12:19). Thay vào đó phải ăn bánh không men. Hãy tưởng tượng chúng ta đang tham dự ăn bánh đời sống thực sự là chúa Giesu Kito (Ga 6:35, 48-51), do đó sẽ sống cuộc sống vô tội với lòng chân thành và tin tưởng Chúa Giesu Kito phục sinh đang sống trong chúng ta.

Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống (Lễ Ngũ Tuần)

Đây là một ngày đại lễ mừng vào cuối Xuân ở Bắc Bán Cầu (Lv 23:15-22). Lễ này cũng gọi là *Lễ Ngũ Tuần* vì cử hành đúng 50 ngày sau Lễ Vượt Qua hay *Lễ Mùa Gặt / Lễ Hoa Trái Đầu Mùa*. Lễ này cho chúng ta biết Chúa Giesu Kito hiện đang thiết lập Giáo Hội của Người, gồm những người thuộc loại "*hoa trái đầu mùa*" trong mùa gặt người; họ ân hưởng "*hoa trái của Chúa Thánh Thần*" (Xh 23:16; Cv 2:37-39; Gc 1:18; Rm 8:23).

Ngoài hình thức là mùa gặt, Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống còn nhắc nhở chúng ta lúc Thiên Chúa ban 10 điều răn cho dân Do Thái ở núi Sinai. Đây cũng là lúc Chúa Thánh Thần ban sức mạnh cho chúng ta tiếp tục vâng theo lề luật của Chúa, đã được truyền cho Giáo Hội Tân Ước trong Công Vụ Tông Đồ chương 2.

Hoa trái thiêng liêng đầu mùa của Thiên Chúa là những Kito hữu thực sự của thời đại này sẽ được cứu chuộc trở về với Chúa Kito. Họ đã được ban ơn Chúa Thánh Thần, đáng sẽ canh tân tâm trí và bản tính họ để họ sống đức vâng lời, hết lòng tuân theo giới răn Chúa. Chính Chúa Giesu cũng là hoa trái đầu mùa, mà là hoa trái đầu tiên trong những hoa trái đầu mùa, như được tượng hình qua những hoa trái đầu mùa đặc biệt hiển tế trong lễ hội bánh không men (Lv 23:9-14; 1Cr 15:20,23). Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống, tiếng Mỹ là PENTECOST. Tiếng Hy Lạp là *thứ 50*, tức ngày thứ 50 tính từ buổi dâng tế tiên khởi bó lúa đầu mùa trong Lễ Vượt Qua và Lễ Bánh Không Men.

Lễ Kèn

Lễ này mừng vào cuối hạ hoặc đầu thu ở Bắc Bán Cầu để nhớ lại tiếng kèn (Lv 23:23-25; Ds 29:1-6), có lẽ là tiếng tù và làm bằng sừng cừu mà các mục đồng thổi khi Chúa Giesu Kito xuống thế làm người, đãng đã xuất hiện trên núi Sinai để tỏ uy quyền và ban giới luật (Xh 19-20).

Lễ này nói cho chúng ta biết Chúa Giesu Kito sẽ trở lại dương thế vào thời tận cùng trong uy nghi sáng láng, có bảy thiên thần cầm kèn thổi vang (Kh 8-10) báo hiệu những biến cố kinh hoàng sắp xảy ra sẽ làm rung chuyển cả thế giới. Chúa Giesu Kito xuất hiện với tiếng kèn thứ 7, (Kh 11:15) là tiếng kèn cuối cùng (1Cr 15:52).

Khi tiếng kèn sau cùng thổi lên, Chúa Kito lại xuất hiện và tuyên bố luật của Thiên Chúa – không riêng cho dân Do Thái mà cho tất cả loài người. Lúc đó Người sẽ làm cho các tội tử trung thành của Thiên Chúa đã chết được sống lại và ngay lập tức biến đổi những người biết vâng lời Chúa hiện còn sống thành những linh vật bất tử (Mt 24:31; 1Cr 15:52-53; 1Tx 4:13-17).

Ngày Xá Tội

Đây là Ngày Thánh tiếp theo Lễ Kèn. Trong thời gian lễ lều và lễ đền thờ của dân Israel thì đây là cơ hội để làm một nghi lễ đặc biệt liên quan đến 2 con dê. Một con tượng trưng cho Chúa Giesu đã hy sinh hiến tế, một con là biểu tượng một điều khác; con dê này sẽ để sống và được phóng thích vào trong sa mạc (Lv 16; 23:26-33).

Chính thời điểm này là khi chúa Giesu Kito trở lại lần thứ hai, Người sẽ sai một thiên thần có sức mạnh phi thường đến để trói tên quỷ Satan lại 1000 năm (Kh 20:1-3). Hình ảnh này nói lên sự cởi bỏ căn nguyên đầu tiên của tội lỗi là Satan và lũ ma quái bè phái của hắn. Đến khi Thiên Chúa thả tên quỷ nguyên tội này thì loài người sẽ lại tiếp tục bị dẫn đưa đến chỗ bất tuân Lời Chúa và phải đau khổ.

Đây là một ngày thánh cũng nói lên hình ảnh chúa Giesu Kito là Thượng Tế đã xá tội trước mặt Thiên Chúa Cha vì tội lỗi của loài người. Sự xá tội / chuộc tội này cho phép chúng ta hòa giải ngay lập tức (atonement=at-one-ment) với Thiên Chúa và tiếp cận trực tiếp với Người bằng cách đi vào “*nơi cực thánh*” một cách thiêng liêng (Dt 9:8-14; 10:19-20). Nhờ ăn chay hãm mình vào ngày nay, người Kito hữu được đến gần Thiên Chúa hơn và hòa giải với Người mà tất cả loài người sẽ cảm nghiệm thấy khi Chúa Kito trở lại. Trong tiến trình này, chúa Giesu Kito chính là Thầy Cả Thượng Tế (Dt 4:14-15; 5:4-5, 10) và là hy lễ độc nhất cứu chuộc tội lỗi đến muôn đời (Dt 9:26-28; 10:12).

Truyền thống Do Thái đặt ngày chay tịnh này là ngày cuối cùng của 40 ngày chay tịnh lần thứ hai của ông Maisen, khi ông đến với bia điều luật mới sau khi đã đập vỡ bia đầu tiên vì tội dân Do Thái thờ bò vàng. Bia luật này nối tiếp bia trước để làm lại giao ước Sinai mới (Xh 34). Giao ước này song song với việc Chúa Kito trở lại lần thứ hai như là vị trung gian cho giao ước mới được ghi khắc trong tâm khảm dân Do Thái và tất cả mọi người –cũng như hiện nay được ghi vào lòng trí của mọi Kito hữu thực sự nhờ Chúa Thánh Thần (coi 2Cr 3:3; Dt 10:15-17).

Lễ lều

Lễ Lều cũng gọi là **Lễ Tụ Họp** mừng ít ngày sau Ngày Thánh và kéo dài trong 7 ngày (Xh 23:16; 34:22; Lv 23:33-34. Ngoài việc mừng mùa thu hoạch lớn vào cuối năm nghề nông, lễ hội này, nguyên thủy cũng để nhớ lại kỷ niệm dân Israel ở trong những lều tạm làm bằng lá cây khi họ vừa thoát ra khỏi Ai Cập (Lv 23: 40-43).

Lễ này cho chúng ta biết khi Chúa Giesu Kito trở lại, Người sẽ tụ họp hoặc gặt hái một phần loài người còn sống và thành lập một tân xã hội với Người là Vua trên các vua và Chúa trên các chúa, dưới quyền của Thiên Chúa Cha.

Chúa Giessu, với sự trợ giúp của các thánh đã sống lại, sẽ thành lập một chính phủ ở trần gian trong vòng 1000 năm, tức một thiên niên kỷ (Kh 19:11-16; 20:4; Lv 23:39-43; Mt 17:1-4; Dt 11:8-9). Qui luật cai trị của Người sẽ từ Jerusalem lan rộng trên toàn thế giới, hòa bình thịnh vượng sẽ tràn lan như chưa bao giờ thấy (Is 2:2-4; Dn 2:35; 2:44; 7:13-14). Đây là một phần của Tin Mừng về vương quốc Thiên Chúa mà Chúa Giesu và các tông đồ đã tuyên bố cùng cách thức làm sao để có thể trở nên thành viên của nước trời và vào được đó.

Lễ Lều ngày nay được thực hành bằng cách mọi miền trên thế giới cùng nhau tụ họp lại. Trong thời gian này các thành viên của Giáo Hội còn sống trong những căn nhà tạm bợ. Việc này nhắc nhở chúng ta cuộc sống trần gian chỉ là phù du. Biểu tượng một thiên niên kỷ sống ở trần thế cũng sẽ mau qua cho dù kể là đã quá dài, trong khi chờ đợi một thiên đàng trần gian lâu bền vĩnh cửu sẽ tới (Kh 21:22). Quả như chúng ta đã thấy, Kinh Thánh đã rõ ràng cho biết tất cả mọi quốc gia trên thế giới sẽ phải tuân giữ lễ hội này (Dcr 14:16-19).

Ngày Thứ Tám

Ngày Thứ Tám là ngày thánh tiếp nối ngay sau Lễ Lều (Lv 23:36,39) và tiếp tục với nhiều đề án của Lễ Lều nhưng vẫn là một lễ riêng và độc lập.

Đây là ngày Chúa Giesu Kito sẽ hoàn thành Mùa Gặt người của Chúa bằng cách cho họ sống lại từ cõi chết và ban ơn cứu chuộc cho họ, tất cả những ai đã chết trước kia mà không có được cơ hội cứu rỗi (Ed 37:1-14; Rm 11:25-37; Lc 11:31-32; Kh 20:11-13). Trong đoạn Khải Huyền 20:11-13, Chúa Giesu là hình ảnh ngồi trên ngai trắng để phán xét, vì Thiên Chúa Cha đã trao quyền xét xử cho Con Một Người (Ga 5:22-23,27).

Vậy, chu kỳ hàng năm mừng các lễ hội và Ngày Thánh ghi trong Kinh Thánh nhắc nhở các môn đệ của chúa Kito là Chúa Giesu thi hành chương trình cứu độ của Thiên Chúa xóa bỏ mọi tội lỗi, và cả sự chết, đồng thời ban đời sống vĩnh cửu trong gia đình Thiên Chúa cho toàn thể nhân loại –quá khứ, hiện tại cũng như tương lai.

VẤN NẠN

Vậy tại sao những phân bộ chính của Kito Giáo Truyền Thống lại bỏ không mừng những ngày Lễ Hội này có tính cách cứu độ của chúa Kito? Bởi vì họ đã hiểu sai và đi quá sâu vào những truyền thống sai lầm. Vấn nạn này đặt ra cho cả những ai theo niềm tin Thệ Phản đã từng tuyên bố *“Chỉ cần Kinh Thánh và Chúa Kito thôi”*. Theo những nguyên tắc và chỉ tiêu này, họ không nên tuân giữ những ngày nghỉ có xuất xứ ngoại giáo, mà chỉ những Lễ Hội hiện được truyền dạy trong Kinh Thánh: *Những lễ hội mà các tông đồ và Giáo Hội sơ khai, đã từng bước một, trình bày chương trình cứu độ nhân loại của Chúa Giesu Kito.*

Fleming Island, Florida
Mùa Chay và Phục Sinh 2018
NTC

VỀ MỤC LỤC

NHỮNG VIDEOS GIẢI ĐÁP VÀI CÂU HỎI VỀ ĐỨC TIN

#29: Thánh Kinh nói gì về cứu rỗi nhờ đức tin

<https://youtu.be/4okK9vIHue4>

#28: Huyền thoại một khi đã lãnh nhận hồng ân cứu rỗi

https://youtu.be/ah_t1xtimUU

#27: Xử lý như thế nào khi bị tấn công đức tin

<https://youtu.be/3LHCRouHKUc>

#26: Tại sao không xưng tội thẳng với Chúa

<https://youtu.be/q1twbjDplHo>

#24: Điều chính yếu làm Công Giáo khác với Tin Lành

<https://youtu.be/ARVEvaE6UB4>

#23: Chỉ cần tin là được rỗi linh hồn, đúng không

<https://youtu.be/IPVJe9Ju1kk>

#19: Mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi theo như Đức Giám Mục Sheen

<https://youtu.be/S25FPLH4rv8>

Sandy Vũ (Chuyển ngữ và lồng tiếng)

VỀ MỤC LỤC

BÀI GIÁO LÝ THỨ 12 CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ VỀ THÁNH LỄ: PHỤNG VỤ THÁNH THỂ II – KINH NGUYỆN THÁNH THỂ

“Kinh nguyện trung tâm này của Thánh Lễ giáo dục chúng ta, từng chút một, để biến toàn thể cuộc sống mình thành một “Thánh Thể”, có nghĩa là, một hành động tạ ơn”.

Dưới đây là bản dịch bài giáo lý thứ mười hai của ĐTC Phanxicô về Thánh Lễ, được ban hành ngày 7 tháng 3, 2018 tại Sân Đường Phaolô VI. Hôm nay ĐTC giải thích về Kinh Nguyện Thánh Thể: Trong Thánh Thể, ” chúng ta được nuôi dưỡng bằng Mình Đức Kitô để,

chúng ta, những kẻ ăn Mình Người, trở nên thân thể sống động của Người trong thế giới ngày nay”.

* * *

Anh chị em thân mến, chào anh chị em!

Chúng ta tiếp tục loạt bài giáo lý về Thánh Lễ và với bài giáo lý này, chúng ta tập trung vào *Kinh Nguyện Thánh Thể*. Khi nghi thức dâng bánh rượu kết thúc, *Kinh Nguyện Thánh Thể* bắt đầu, là kinh nguyện định tính việc cử hành Thánh Lễ và tạo thành thời điểm chính của nó, hướng về việc Hiệp Lễ. Nó tương ứng với điều chính Chúa Giêsu đã làm, ở bàn ăn với các Tông Đồ trong Bữa Tiệc Ly, khi Người “tạ ơn” trên bánh rồi trên chén rượu (x Mt 26:27; Mc 14:23; Lc 22:17, 19; 1 Cor 11:24): Việc tạ ơn của Người được sống trở lại trong mọi Thánh Lễ của chúng ta, liên kết chúng ta với hy tế cứu độ của Người.

Và trong kinh nguyện long trọng này - Kinh Nguyện Thánh Thể thật long trọng - Hội Thánh diễn tả những gì mình hoàn thành khi cử hành Thánh Lễ và lý do tại sao cử hành nó, là để hiệp thông với Đức Kitô thực sự hiện diện trong bánh và rượu đã được truyền phép. Sau khi kêu mời dân chúng nâng tâm hồn lên với Chúa và tạ ơn Ngài, vị linh mục lớn tiếng đọc Kinh Nguyện, thay mặt cho tất cả những người hiện diện, dâng lên Chúa Cha qua Chúa Giêsu Kitô trong Chúa Thánh Thần. “Ý nghĩa của Kinh Nguyện này là toàn thể công đồng tín hữu kết hợp với Đức Kitô trong việc ca ngợi các công trình vĩ đại của Thiên Chúa và trong việc hiến dâng hy lễ” (*Quy Chế Tổng Quát của Sách Lễ Rôma*, 78). Và để kết hợp thì phải hiểu. Vì lý do đó mà Hội Thánh muốn cử hành Thánh Lễ bằng ngôn ngữ mà dân chúng hiểu, để mọi người có thể kết hợp với lời ca ngợi và kinh nguyện cao cả này cùng với vị linh mục. Thật ra, “Hy lễ của Đức Kitô và hy lễ Thánh Thể là một hy lễ duy nhất” (*Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo*, 1367).

Có nhiều công thức Kinh Nguyện Thánh Thể trong Sách Lễ, tất cả bao gồm các yếu tố đặc thù, mà giờ đây tôi muốn nhắc lại (xem *QCTQSLR*, 79; *GLHTCG*, 1352-1354). Tất cả đều đẹp. Trước hết có *Kinh Tiền Tụng*, là một *hành động tạ ơn* vì các hồng ân của Thiên Chúa, đặc biệt là việc sai Con của Ngài làm Đấng Cứu Độ. Kinh Tiền Tụng kết thúc bằng *lời tung hô* “Thánh”, thường được hát. Tuyệt đẹp khi hát “Thánh”: “Thánh, Thánh, Chúa là Đấng Thánh”. Thật là hay khi hát lời này. Toàn thể công đồng hiệp lời với lời của các thiên thần và các thánh để ca ngợi và tôn vinh Thiên Chúa.

Sau đó, có lời khẩn cầu Chúa Thánh Thần, để với quyền năng của Ngài bánh và rượu được thánh hiến. Chúng ta khẩn cầu Chúa Thánh Thần đến, và trong bánh và rượu có Chúa Giêsu ở đó. Hành động của Chúa Thánh Thần và hiệu quả của cùng những lời của Đức Kitô được vị linh mục nói lên thực sự làm cho Mình và Máu của Người, hy tế mà Người đã dâng trên Thánh Giá một lần là đủ, được hiện diện dưới hình bánh và rượu (xem *GLHTCG*, 1375). Chúa Giêsu nói rất rõ về điều này. Chúng ta đã nghe nói đến cách Thánh Phaolô ngay từ đầu kể lại những lời của Chúa Giêsu: “Đây là Mình Thầy, đây là Máu Thầy”. “Đây là Máu Thầy, đây là Mình Thầy”. Chính Chúa Giêsu đã nói điều này. Chúng ta không được có những ý nghĩ kỳ lạ: “Nhưng, làm sao mà một điều gì đó lại...”. Đó là Mình Chúa Giêsu; chấm dứt ở đó! Đức tin: đức tin đến giúp đỡ chúng ta; với một hành động đức tin chúng ta tin rằng đó là Mình và Máu Chúa Giêsu. Đó là “Mầu nhiệm đức tin”, như chúng ta nói sau khi truyền phép. Vị linh mục nói: “Mầu nhiệm đức tin” và chúng ta đáp lại bằng một lời tung hô. Khi cử hành việc tưởng niệm về cái chết và sự Sống Lại của Chúa, trong khi mong đợi ngày trở lại vinh quang của Người, Hội Thánh dâng lên Chúa Cha của lễ hòa giải giữa trời và đất: dâng hiến hy tế vượt qua của Đức Kitô, khi dâng hiến Chính Người và cầu xin để, nhờ Chúa Thánh Thần, trở nên “một thân thể và một tinh thần trong Đức Kitô” (*Kinh Nguyện Thánh Thể III*, xem *Sacrosanctum Concilium*, 48, *QCTQSLR*, 79f). Hội Thánh muốn hiệp nhất với Đức Kitô và trở nên một thân thể và một tinh

thần với Chúa. Đây là ân sủng và kết quả của sự hiệp thông bí tích: chúng ta được nuôi dưỡng bằng Mình Đức Kitô để, chúng ta, những kẻ ăn Mình Người, trở nên thân thể sống động của Người trong thế giới ngày nay.

Mầu nhiệm hiệp thông là thế, Hội Thánh kết hợp với hy lễ của Đức Kitô, cùng sự cầu bầu của Người, và trong ánh sáng này, “trong các hang toại đạo, Hội Thánh thường được trình bày như một phụ nữ đang cầu nguyện, với đôi tay dang rộng ở vị thế cầu nguyện như Đức Kitô dang tay trên thập giá, vì vậy nhờ Người, với Người và trong Người, Hội Thánh hiến dâng chính mình và cầu bầu cho tất cả mọi người” (GLHTCG, 1368). Hội Thánh hiện nay đang cầu nguyện. Thật tốt khi nghĩ rằng Hội Thánh giờ đây đang cầu nguyện. Có một đoạn trong Sách Tông Đồ Công Vụ; khi Thánh Phêrô ở trong tù, cộng đồng Kitô hữu nói: “Chúng ta hãy cầu nguyện không ngừng cho ngài”. Hội Thánh hiện nay là Hội Thánh cầu nguyện. Và khi chúng ta đi dự Thánh Lễ, là để làm việc này: làm một Hội Thánh cầu nguyện.

Kinh Nguyện Thánh Thể xin Thiên Chúa tụ tập tất cả con cái Ngài trong sự hoàn hảo của tình yêu, trong sự hiệp nhất với Đức Giáo Hoàng và Đức Giám Mục, được nêu tên, một dấu chỉ rằng chúng ta cử hành trong sự hiệp thông với Hội Thánh hoàn vũ và với Hội Thánh địa phương. Các lời cầu xin, giống như việc dâng lễ vật, được dâng lên Thiên Chúa [để cầu nguyện] cho tất cả các phần tử của Hội Thánh, còn sống và đã qua đời, trong khi chờ đợi niềm hy vọng hồng phúc được chia sẻ gia nghiệp vĩnh cửu trên trời, cùng với Đức Trinh Nữ Maria (x. GLHTCG, 1369-1371). Không có ai và không có gì bị lãng quên trong Kinh Nguyện Thánh Thể, nhưng mọi sự đều được đem trở lại với Thiên Chúa, như vinh tụng ca kết thúc Kinh Nguyện này nhắc nhở. Không ai bị lãng quên. Và nếu tôi có một ai, họ hàng, bạn bè, những người nghèo túng hoặc đã từ giã thế giới này sang thế giới khác, tôi có thể nhắc đến tên họ vào lúc này, trong lòng và âm thầm, hoặc viết tên để được nói đến. “Thưa Cha, con phải trả bao nhiêu tiền để tên của con được nói đến ở đó?” - “Không đồng nào”. Anh chị em không phải trả gì hết! Thánh lễ không phải trả tiền. Thánh lễ là hy tế của Đức Kitô, là miễn phí. Ơn cứu chuộc thì nhưng không. Nếu anh chị em muốn dâng cúng thì cứ việc làm, nhưng không phải trả tiền. Hiểu điều này là rất quan trọng.

Có lẽ chúng ta cảm thấy hơi xa cách với công thức cầu nguyện được hệ thống hoá này, - đó là sự thật, đó là một công thức cổ xưa - nhưng nếu chúng ta hiểu rõ ý nghĩa của nó, thì sau đó chắc chắn chúng ta sẽ tham dự cách tốt hơn. Thực ra, nó diễn tả tất cả mọi sự chúng ta thực hiện trong việc cử hành Thánh Lễ; và cũng có thể dạy chúng ta vun trồng ba thái độ không bao giờ thiếu nơi các môn đệ của Chúa Giêsu. Ba thái độ: thứ nhất là học *cách “tạ ơn luôn luôn và ở mọi nơi”*, và không chỉ vào những dịp nhất định, khi mọi sự xuôi chảy; thứ hai là *biến cuộc sống của chúng ta thành một món quà tình yêu, tự do và nhưng không*; thứ ba là *xây dựng sự hiệp thông cụ thể*. Vì thế, kinh nguyện trung tâm này của Thánh Lễ giáo dục chúng ta, từng chút một, để biến toàn thể cuộc sống mình thành một “Thánh Thể”, có nghĩa là, một hành động tạ ơn.

Phaolô Phạm Xuân Khôi chuyển ngữ

Nguồn: http://w2.vatican.va/content/francesco/it/audiences/2018/documents/papa-francesco_20180307_udienza-generale.html

VỀ MỤC LỤC

NGUYÊN NHÂN NÀO ĐÃ GÂY RA NHỮNG CUỘC LY GIÁO TRONG GIÁO HỘI?

Hỏi: Xin cha giải thích rõ hai thách thức quan trọng sau đây:

1. Vì sao trong quá khứ có lần Tòa Thánh La Mã lại ở Avignon, Nước Pháp?

2. Nguyên nhân nào đã gây ra cuộc ly giáo Tây Phương. (Western Schism), và ly giáo Đông Tây? (Eastern Schism)?

Trả lời :

1. **Giáo Hội** mà Chúa Kitô thiết lập trên nền tảng Tông Đồ đã trải qua nhiều biến cố từ buổi ban đầu cho đến ngày nay. Về mặt tín lý, đã có những tà thuyết (heresies) và bội giáo (Apostacies) xuất hiện khiến Giáo Hội phải chiến đấu để vượt qua hầu giữ vững đức tin Kitô Giáo tinh tuyền. Thêm vào đó là sự rạn nứt trong sự hiệp thông và hiệp nhất (communion, unity) gọi chung là **ly giáo** (schism) đã xảy ra và còn kéo dài cho đến ngày nay, khiến Giáo Hội của Chúa bị phân chia thành hai nhánh chính là Công Giáo La Mã (Roman Catholicism) và Chính Thống Giáo Đông Phương (Eastern Orthodox Churches) không còn hiệp thông và hiệp nhất với nhau từ năm 1054 cho đến nay.

2. Ngoài ra, còn phải kể thêm các nhóm khác đã tách ra khỏi hiệp thông và hiệp nhất với Giáo Hội, như các nhóm Tin Lành (Protestantism) và Anh Giáo (Anglican Communion) đã tách ra khỏi Giáo Hội Công Giáo La Mã từ thế kỷ 16 cho đến nay.

Về việc Tòa Thánh có lần đã “di cư” sang Avignon, thì đây là biến cố duy nhất trong lịch sử Giáo Hội, xảy ra việc Tòa Thánh La Mã đã “di cư” sang Pháp, đóng tại thành phố Avignon trong một thời gian khá lâu dài là 68 năm, kể từ năm 1309 đến năm 1377. Các sử gia đã gọi thời kỳ này là “cuộc lưu đày, hay cầm tù Babilone của Ngôi vị Giáo Hoàng (The Babilonian captivity of the papacy) .

Nguyên nhân của “cuộc lưu đày” này có thể được tóm tắt như sau:

Vào thời kỳ cuối thế kỷ 12 và trong thế kỷ 13, các phe phái chính trị và tôn giáo ở Ý và Pháp đã muốn tranh giành ảnh hưởng đối với Giáo Hội Công Giáo La Mã, nên đã là nguyên nhân chính khiến Ngai Tòa Phêrô bị di chuyển từ Rôma sang Avignon, Pháp, từ năm 1309 dưới triều Đức Giáo Hoàng Clement V (người Pháp 1305- 1316).

Ngài được Hồng Y đoàn bầu lên năm 1309 với hy vọng làm dịu bớt căng thẳng giữa các phe người Pháp và Ý đang muốn giành ảnh hưởng đối với Giáo Hội sau những năm sóng gió dưới triều Đức Giáo Hoàng Boniface VIII (1294- 1303).

Vì là người Pháp, nên Đức Clement V đã mang Tòa Thánh từ Rome về Avignon, một thành phố phía nam nước Pháp, năm 1309 để tránh phải đương đầu với gia đình Colonna, đầy quyền lực ở Ý khi đó, đang muốn nắm quyền cai trị về mọi phương diện chính trị, xã hội và tôn giáo ở Rôma trong thời điểm đó. Ngài được Hồng Y đoàn bầu lên ngôi Giáo Hoàng năm 1309 như một nhượng bộ nhằm hòa giải giữa hai phe người Ý và Pháp đang có ảnh hưởng lớn

trong Giáo Hội Công Giáo Tây phương lúc bấy giờ, nhưng đã không đạt được mục đích mong muốn. Vì thế, Đức Giáo Hoàng Clement V đã mang Tòa Thánh về Avignon để tránh áp lực của các thế lực người Ý đang muốn giành quyền chi phối Giáo Hội trong gian đoạn khó khăn đó.

Tuy nhiên, khi cư trú trên đất Pháp, thì 7 Giáo Hoàng kế tiếp nhau lên ngôi ở đây cũng không tránh được bị chi phối và ảnh hưởng của các nhà vua trị vì Nước Pháp trong suốt thời kỳ này. Dầu vậy, truyền thống Tông Đồ (Apostolic succession) vẫn được tôn trọng trong việc chọn Giáo Hoàng cũng như sứ vụ tông đồ vẫn được tiếp tục theo truyền thống trong việc cai quản Giáo Hội, mặc dù có bị thế quyền Pháp chi phối phần nào do việc Giáo Hội nằm trên lãnh thổ của Nước Pháp trong suốt 68 năm, với 7 Giáo Hoàng được bầu lên cách hợp pháp và có tên sau đây :

1. Clement V (1305-1316)
2. Joan XXII (1316-1334)
3. Benedict XII (1334-1342)
4. Clement VI (1342-1352)
5. Innocent VI (1352-1362)
6. Urbano V (1362-1370)
7. Gregory XI (1370- 1378)

Đức Gregory XI là Giáo Hoàng cuối cùng tại Avignon, đã quyết định mang Tòa Thánh trở lại Rôma năm 1377, do công khởi thủy của Đức Giáo Hoàng Urbano V (1362- 1370) và đặc biệt thể theo lời khẩn khoản nài van của nữ tu bí nhiệm Dòng ĐaMinh (Mystic Dominican Sister) mà sau này đã trở thành Thánh Nữ Catherine thành Sienna.

Nhưng dù Tòa Thánh được mang trở lại Rôma với Đức Giáo Hoàng Gregory XI, Giáo Hội vẫn chưa an vị được ở Rôma, mà còn xảy ra cuộc ly giáo Tây phương (Western Schism) giữa những người cùng hiệp thông với Giáo Hội Công Giáo La Mã về phía Tây phương vì lý do sau đây:

2- Ly Giáo Tây Phương(Western Schism)

Từ ngữ ly giáo (schism) xuất phát từ nguyên ngữ Hy Lạp “schisma” có nghĩa là xé rách ra (tear off). Do đó, từ ngữ này được dùng để chỉ một tình trạng hay sự kiện rạn nứt trong sự hiệp nhất của Giáo Hội (Unity in the Church). Nhưng khác với tà giáo hay lạc giáo (heresy) và bội giáo (Apostacy), ly giáo (schism) không nhằm chối bỏ một chân lý nào của Kitô Giáo, hay đặt lại vấn đề về một tín lý nào, (dogma) mà chỉ là gương xấu đưa đến hậu quả làm mất sự hiệp thông (communion) và hiệp nhất (unity) trong Giáo Hội do một vài phe nhóm chủ xướng mà thôi.

Cụ thể, quyết định mang Tòa Thánh trở lại Rôma của Đức Giáo Hoàng Gregory XI đã bị các Hồng Y và thế quyền Pháp chống đối, nên sau khi Đức Gregory XI qua đời ngày 27 tháng 3 năm 1378, Đức Urban VI được bầu lên kế vị ở Rôma, thì các Hồng Y người Pháp ở Avignon lại bầu một ngụy Giáo Hoàng (antipope) lên ngôi và lấy danh hiệu là Clement VII để tranh ngôi Giáo Hoàng với Đức Urban VI ở Rôma.

Và đây là nguyên nhân gây ra cuộc ly giáo Tây Phương trong Giáo Hội, kéo dài từ năm 1378 cho đến năm 1417 với hai Giáo Hoàng tại chức, một ở Avignon và một ở Roma; và sau này có thêm một Giáo Hoàng nữa do Công Đồng Pisa bầu lên, như sẽ nói sau đây.

Cuộc ly giáo trên đã xảy ra vì có hai phe tranh giành ngôi vị Giáo Hoàng trong thời gian sóng gió đó. Trước hết là phe các nước nói tiếng Latinh và Pháp ủng hộ Giáo Hoàng Clement VII ở Avignon, đối đầu với phe người Đức và Anh ủng hộ Giáo Hoàng Urban VI ở Rome..

Giáo Hoàng Clement VII mất năm 1394 và người kế vị được bầu lên thay là Benedict XIII, tiếp tục cai trị ở Avignon. Ở bên kia, Giáo Hoàng Urban VI cũng mất năm 1397, và người kế vị được bầu lên là Gregory XII, người Roman. Như vậy trong thời kỳ này có hai giáo hoàng cùng tranh ngôi, một ở Pháp và một ở Rôma

Để giải quyết tình trạng này, các Hồng y và nghị phụ đã họp Công đồng tại Pisa ngày 29-3-1409 và bầu Giáo Hoàng mới lấy danh hiệu là Alexander V, nhưng ngài chưa kịp về Roma nhậm chức thì đã mất ở Bologna ngày 3-5-1410, và người kế vị được bầu lên ngày 17-5-1411 đã lấy danh hiệu là Gioan XXIII. Nhưng tân Giáo Hoàng này tỏ ra là người không có đủ tài đức và khả năng lãnh đạo Giáo Hội, lại được bầu lên nhờ áp lực và tham vọng cá nhân, nên bị coi là ngụy giáo hoàng (antipope), và buộc phải thoái vị.

Như vậy, Giáo Hội một lúc có tới ba Giáo Hoàng cùng tranh giành Ngôi Tòa Phêrô: Đó là Gioan XXIII do Công Đồng Pisa bầu lên ngôi ngày 17-5-1411, trong lúc có hai Giáo Hoàng nữa đang tại chức là Benedict XIII ở Avignon và Gregory XII ở Rome như đã nói ở trên.

Vi thế, để giải quyết tình trạng bế tắc và gây tai tiếng trên đây, theo sáng kiến của Hoàng Đế Rôma là Sigismund of Luxembourg, Công Đồng Constance được triệu tập ngày 1-11-1417 như một cố gắng cuối cùng để giải quyết tình trạng ly giáo do việc ba Giáo Hoàng trên cùng tranh nhau quyền cai trị Giáo Hội. Kết quả, Công Đồng đã thuyết phục được Giáo Hoàng Gregory XII từ chức, hạ bệ ngụy giáo Hoàng Gioan XXIII, và truất phế vắng mặt Giáo Hoàng Benedict XIII ở Avignon. (ông này đã bỏ chạy trốn khi biết không còn hy vọng ở yên trên ngôi vị Giáo Hoàng được nữa)

Sau đó, ngày 11-11-1417 Công Đồng Constance đã bầu được Giáo Hoàng mới là Oddo Colonna, một nghị phụ tham dự Công Đồng, lên ngôi với danh hiệu Martin V để chấm dứt cuộc ly giáo Tây Phương kéo dài từ năm 1378 đến năm 1417.

Martin V là một thường dân (layman) trí thức, đạo đức nhưng không có chức linh mục và giám mục. Nên sau khi được bầu lên, ngài đã được truyền chức linh mục và giám mục trước khi đăng quang Giáo Hoàng với danh hiệu Marin V.

Như thế, Công Đồng Constance đã đạt được thành quả lớn: đó là chấm dứt cuộc ly giáo Tây phương kéo dài từ năm 1378 đến 1417. Cuộc ly giáo này xảy ra chỉ vì các phe nhóm có thế lực ở Âu Châu, cụ thể là Pháp và Ý, đã tranh giành ảnh hưởng để dành ngôi vị Giáo Hoàng của Giáo Hội La Mã. Có thể nói tắt một điều: đây là hậu quả của thời kỳ thế quyền và thần quyền lẫn lộn tranh giành quyền cai trị Giáo Hội nên đã gây ra cuộc ly giáo đáng tiếc nói trên.

Có một chi tiết đáng chú ý trong giai đoạn ly giáo này là sự kiện Giáo Hoàng Gioan XXIII, lên ngôi năm 1410, bị coi là ngụy giáo hoàng (antipope) vì không được bầu lên cách hợp pháp, lại thêm kém tài đức và nhân cách. Vì thế, sau này, khi Đức Hồng Y Roncali được bầu Giáo Hoàng ngày 28 tháng 10 năm 1958, để kế vị Đức Thánh Cha Piô XII qua đời ngày 9-10-1958, ngài đã lấy lại danh hiệu Gioan XXIII để cai trị Giáo Hội cho đến ngày qua đời. (3-6-1963). Sự kiện này đủ minh chứng là “ngụy giáo hoàng Joan XXIII được Công Đồng Pisa bầu lên ngày 17-5- 1411 là bất hợp pháp.

Trên đây là đại cương nguyên nhân và diễn tiến cuộc ly giáo Tây Phương, một vết thương trong thân thể của Giáo Hội, mặc dù chỉ kéo dài trong 38 năm, trong khi một vết thương khác lớn hơn và kéo dài hơn nữa cho đến nay: đó là cuộc **ly giáo Đông Phương** (Eastern Schism) xảy ra giữa Giáo Hội Công Giáo Rôma và Giáo Hội Chính Thống Constantinople (Hy Lạp) bắt đầu từ năm 1054 cho đến nay. Và chưa biết đến bao giờ mới có thể chấm dứt vĩnh viễn để Giáo Hội của Chúa Kitô được hiệp thông và hiệp nhất trong cùng một sứ mệnh tuyên xưng đức tin Kitô Giáo và phúc âm hóa thế giới, để mang ơn cứu độ của Chúa Kitô đến với hết mọi người trên toàn thế giới, không phân biệt màu da, tiếng nói và văn hóa, cho đến ngày mãn thời gian.

3 Sau đây là nguyên nhân của cuộc ly giáo Đông Tây :

Cuộc ly giáo này đã xảy ra bắt đầu từ năm 1054 khi Giáo Hội Đông Phương mà đại diện khi đó là Michael Celarius, Thượng Phụ Giáo Chủ Constantinople và đại diện Giáo Hội Tây Phương là Đức Thánh Cha Leo IX. Đồi bên đã gia vạ tuyệt thông cho nhau vì những bất đồng liên quan đến tín lý và đặc biệt là về vai trò lãnh đạo Giáo Hội của Đức Giáo Hoàng, Giám mục Roma.

Trước hết về từ ngữ thì từ orthodoxy, theo ngữ căn Hy Lạp orthodoxy) có nghĩa là ca ngợi đúng (right praise) tin tưởng đúng (right belief). Danh từ này được dùng trước tiên để chỉ lập trường của những giáo đoàn Kitô khi tham dự các Công Đồng Đại kết (Ecumenical Councils) Nicea I (325 A.D) Ephesô (431) và Chalcedon (451) trong đó, họ đồng thanh chấp nhận những giáo lý được coi là tinh tuyền của Kitô Giáo = Christianity để đối nghịch với những gì bị coi là “tà thuyết hay lạc giáo” = heresy ,

Nhưng sau này, từ ngữ Orthodoxy lại được dùng để chỉ lập trường của các Giáo Hội Đông Phương (Eastern Churches) mà tiêu biểu là Giáo đoàn Constantinople (Hy Lạp) đối nghịch với Giáo Hội Phương Tây mà tiêu biểu là Giáo Hội Công Giáo La Mã (Roman Catholic Church).

Về tín lý, đôi bên đã bất đồng về từ ngữ “**Filioque** (và Con) trong Kinh Tin Kính Nicea tuyên xưng Chúa Thánh Thần bởi Chúa Cha và Con (Chúa Con) mà ra. Quan trọng hơn nữa là Giáo Hội Chính Thống Hy Lạp không công nhận Đức Thánh Cha là Đấng thay mặt (Vicar) Chúa Kitô

trong vai trò Thủ Lãnh Giáo Hội Công Giáo hoàn vũ La Mã. Vì không công nhận vai trò của Đức Giáo Hoàng, nên các Giáo Hội Chính Thống Đông Phương cũng không công nhận các tín điều do các Giáo Hoàng công bố, đặc biệt là ơn bất khả ngộ (infallibility) của Đức Thánh Cha trong hai lãnh vực đức tin và luân lý mà Công Đồng Đại Kết Vaticanô I (1870) đã tuyên bố. Vì những bất đồng này mà đôi bên đã gia vạ tuyệt thông cho nhau = Anathemas = Excommunication ngày 16-7-1054 giữa Thượng Phụ Chính Thống Hy Lạp Michael Cerularius và Đức Giáo Hoàng Lêô IX.

Cuộc ly giáo Đông Tây này vẫn kéo dài cho đến ngày nay, mặc dù đôi bên đã tha vạ tuyệt thông cho nhau sau cuộc gặp gỡ lịch sử giữa Đức Thánh Cha Phaolô VI và Thượng Phụ Giáo Chủ Constantinoble năm 1966.

Đôi bên đều có thiện chí muốn hiệp thông (communication) và hiệp nhất (unity) trong cùng một Giáo Hội do Chúa Kitô đã thiết lập trên nền tảng Tông Đồ.

Chúng ta tiếp tục cầu xin cho sự hợp nhất của Giáo Hội sớm được thực hiện qua nỗ lực đại kết (ecumenism) mà cả hai Giáo Hội Công Giáo La Mã và Chính Thống Đông Phương đều đã có thiện chí theo đuổi trong mấy thập niên qua.

Nhưng kết quả cụ thể cho đến nay vẫn còn rất xa vời, vì trở ngại lớn nhất vẫn là ngôi vị Giáo Hoàng, Giám mục Roma, mà anh em Chính Thống Đông Phương vẫn không công nhận là vị lãnh đạo duy nhất kế vị Thánh Phê rô trong sứ mệnh cai trị Giáo Hội Công Giáo hoàn vũ (Universal Catholic Church) mà Chúa Kitô đã thiết lập trên nền tảng Tông Đồ để tiếp tục Sứ mệnh rao giảng Tin Mừng cứu độ của Chúa cho đến ngày mãn thời gian.

Các nhóm Tin Lành và Anh giáo cũng đều không công nhận Đức Giáo Hoàng là Thủ Lãnh duy nhất Giáo Hội của Chúa Kitô, nên việc hiệp thông và hiệp nhất với các nhóm này đều trở nên khó khăn vì trở ngại này.

Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn các câu hỏi đặt ra.

Lm Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn

VỀ MỤC LỤC

“SỰ DỮ ĐI VÀO NGANG QUA NHỮNG TÚI TIỀN”

**CHÚA THÁNH THẦN,
TÁC GIẢ CỦA SỰ ĐA DẠNG,
VÀ LÀ NHÀ KIẾN TẠO HIỆP NHẤT**

04/5/2018 JIM FAIR (Người dịch: Lm. Minh Anh, Gp. Huế)

ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ GẶP GỠ ĐẠI DIỆN CÁC DÒNG TU TẠI ĐẠI HỘI CÔNG NGHỊ QUỐC TẾ NGÀY 04/5/2018

Kính chào Quý Bề Trên, Quý Cha, Quý Tu sĩ nam nữ cùng Anh Chị em,

Tôi đã nghĩ đến việc dọn một bài thật chu đáo, nhưng hôm nay lại bộc phát để nói những gì thích hợp với lúc này.

Điểm then chốt tôi sẽ nói cũng là điều mà Đức Hồng Y Chủ Tịch yêu cầu, ngài đề nghị tôi chỉ ra một tiêu chí chuẩn xác cho đời sống thánh hiến. Bởi thực sự, bao nhiêu điều đang xảy ra và làm thế nào chúng ta không đánh mất chính mình trong thế giới đó, một thế giới tranh tối tranh sáng của tục hoá, một thế giới mù mờ của các ơn gọi, của sự hung hãn và nhiều điều khác. Chúng ta phải có một tiêu chí định hướng đúng đắn cho mình, tiêu chí ấy sẽ hướng dẫn chúng ta biết phân định đúng sai.

Và này, có một điều khác nữa: Chúa Thánh Thần là “tai hoạ”, vì Ngài sáng tạo không một mối *[tiếng cười cất lên]*. Giờ đây, với những hình thức mới mẻ của đời sống thánh hiến, thì với những đặc sủng của mình, Chúa Thánh Thần thật sự đang kiến tạo, điều này thật thú vị... vì đang khi Ngài vừa là tác giả của sự đa dạng, nhưng cùng lúc, Ngài là Đấng làm nên sự hiệp nhất. Chính Chúa Thánh Thần, chứ không ai khác. Với sự đa dạng của các đặc sủng và bao ân huệ, Ngài đang kiến tạo sự hiệp nhất trong Thân Mình Đức Kitô cũng như sự hiệp nhất của đời sống thánh hiến. Nhưng đây cũng là một thách đố.

Và tôi tự hỏi, vậy thì điều gì khiến Chúa Thánh Thần có thể giữ cho đời sống thánh hiến được luôn luôn mạnh mẽ? Câu hỏi này cứ quay đi quẩn lại trong đầu tôi... cho đến ngày tôi đến Tổng Giáo Phận San Giovanni Rotondo và câu hỏi ấy vẫn làm tôi bần trí, tôi không hiểu lý do tại sao... nhưng khi nhìn thấy các nam nữ tu sĩ đang sống tốt lành đời tu của mình ở đó thì tôi đã nghĩ ra những gì mình phải nói. Ở đó, tôi đã nói đến “ba chữ P”, và tôi tự nhủ, đây là ba trụ cột vốn duy trì bền vững đời sống thánh hiến: **Prayer**, Cầu Nguyện; **Poverty**, Nghèo Khó và **Patience**, Nhẫn Nhịn”.

Vậy hôm nay, tôi quyết định sẽ nói với Quý Bề Trên, Quý Cha, Quý Tu sĩ nam nữ cùng Anh Chị em cũng những điều này: cầu nguyện, khó nghèo và nhẫn nhịn trong đời sống thánh hiến.

1. Trước hết, “Cầu Nguyện”, “Prayer”, chữ “P” thứ nhất.

Cầu nguyện là liên lý quay về với tiếng gọi đầu tiên. Bất cứ lời cầu nguyện nào, có thể là một lời cầu xin lúc ngặt nghèo, vẫn luôn luôn là một sự quay về với Đấng đã gọi tôi. Lời cầu nguyện của một Cha, một Thầy, một Soeur, một Anh Chị em sống đời thánh hiến là một sự quay về với Chúa Giêsu, Đấng đã kêu gọi tôi theo sát Ngài hơn. Quay về với Ngài, Đấng đang nhìn tôi trong ánh mắt Ngài, Đấng đã nói với tôi, “Hãy đến! Hãy bỏ hết mọi sự và đến đây” - “Nhưng con muốn bỏ một nửa thôi” (chúng ta sẽ nói điều này khi đề cập đến khó nghèo) - “Không, hãy đến, bỏ hết mọi sự” và trong giờ phút đó, niềm vui chợt đến khi chúng ta ít nhiều

bỏ lại những gì mình có. Mỗi người biết những gì mình vừa từ bỏ: cha mẹ, gia đình, nghề nghiệp...

Thế nhưng, sự thật là có một vài người đang tìm nghề nghiệp “trong nhà dòng”, đây là điều không tốt, bởi lẽ bản phận của chúng ta là tìm kiếm Thiên Chúa, Đấng mời gọi chúng ta theo Người gần gũi hơn. Mỗi lời cầu nguyện là một sự quay trở về với lời mời gọi này. Và cầu nguyện là cái làm cho tôi nên người làm việc cho vị Thiên Chúa đó, chứ không làm vì sở thích, cũng không làm cho Hội Dòng. Không, phải là cho Thiên Chúa.

Có một từ ngữ được sử dụng rất nhiều, quá nhiều... khiến sức mạnh của nó phải mai một, nhưng nó lại nói rõ điều này, đó là từ “*tận căn*”. Tôi không thích dùng từ ngữ này vì người ta sử dụng nó quá nhiều. Thế nhưng từ ngữ đó có nghĩa là, “Con bỏ mọi sự vì Chúa”, đó là nụ cười của những bước chân đầu tiên... Và rồi các vấn đề xảy ra, bao nhiêu trái khuấy mà tất cả chúng ta đang gặp phải, đã gặp phải... dẫu vậy, phải luôn luôn quay về với cuộc gặp gỡ đó, gặp gỡ Thiên Chúa.

Cầu nguyện trong đời sống thánh hiến là bầu khí đang gọi mời, đang làm cho chúng ta hít thở, đồng thời đang tân tạo lời mời gọi đó. Không có bầu khí này, chúng ta không có khả năng trở nên những con người sống đời dâng hiến lành thánh. Chúng ta có thể là những người tốt, những người công giáo, những Kitô hữu tốt lành khi dấn thân vào những công việc của Giáo Hội; nhưng với đời sống thánh hiến, thì lời mời gọi đó phải được làm mới lại liên lý, liên lý trong nguyện cầu, trong việc gặp gỡ Thiên Chúa.

“Nhưng thưa Đức Thánh Cha, con quá bận, con có nhiều việc phải làm” - “Hãy đi cầu nguyện”, điều này quan trọng hơn và kìa, giờ cầu nguyện đó lại giúp chúng ta ở trước sự hiện diện với Chúa suốt cả ngày. Dù gì đi nữa... cũng “Hãy đi cầu nguyện”.

“Nhưng công việc của con quá ngặt nghèo, hầu như cả ngày”. Nào, hãy nghĩ đến một người phụ nữ sống đời thánh hiến trong thời đại chúng ta. Mẹ Têrêxa được gọi là con người “đi tìm những cửa nợ cho mình”... vì mẹ là thiết bị dò tìm “cửa nợ”, nên mẹ đã rà soát đây mai đó trên những nẻo đường; vậy mà hai giờ đồng hồ cầu nguyện trước Chúa Giêsu Thánh Thể mỗi ngày là điều không ai có thể lấy mất của mẹ. “Ôi Têrêxa, mẹ thật tuyệt vời!”. Cũng vậy, chúng ta hãy làm như mẹ Têrêxa đã làm, làm hết như mẹ, hãy tìm kiếm Thiên Chúa của mình, Đấng kêu gọi chúng ta. Mỗi người phải tìm xem, không chỉ trong buổi sáng, làm sao để cầu nguyện cho được, tôi sẽ cầu nguyện giờ nào. Phải luôn luôn làm điều đó, phải cầu nguyện luôn. Không ai có thể sống đời thánh hiến, có thể phân định những gì đang xảy ra mà không tỏ thể với Chúa mỗi ngày.

Tôi không muốn nói thêm đề tài này nữa, tôi nghĩ, nói ít nhưng Quý Cha, Quý Soeurs hiểu nhiều. Hãy cầu nguyện! Hội Thánh cần những thiện nam tín nữ cầu nguyện, nhất là thời buổi hôm nay, thời buổi mà nhân loại đang khốn cùng hơn bao giờ hết.

2. Chữ “P” thứ hai, đó là sự “**Khó Nghèo**”, “**Poverty**”.

Trong Hiến Pháp, Thánh Ignatio, Dòng Tên, đã viết như thế này, “Nghèo khó là người mẹ, là tường bao bọc đời sống thánh hiến” - xem ra bản gốc không phải của ngài, tôi nghĩ ngài trích câu này đâu đó từ các Giáo Phụ Sa Mạc. Nghèo khó là “mẹ” - thật lý thú. Thánh Ignatio không nói người mẹ đó là đức trinh khiết vốn liên quan đến thiên chức làm cha, thiên chức làm mẹ. Không, ngài nói nghèo khó là mẹ. Không có đức nghèo khó, đời sống thánh hiến không đơm hoa kết trái. Hẳn chắc, nghèo khó là tường lũy, là vật che chắn bảo vệ chúng ta khỏi lây nhiễm tinh thần thế tục.

Ai trong chúng ta cũng biết, sự dữ đi vào lòng người ngang qua những túi tiền. Những cám dỗ con con lỗi đức khó nghèo là thương tích của các thành viên trong thân mình cộng đoàn thánh hiến. Lời khấn khó nghèo tuân theo Quy Luật, theo Hiến Pháp của mỗi Hội Dòng không giống nhau. Quy Luật dạy, “Luật chúng ta không cho phép điều này; luật dòng không ban phép điều kia”, nhưng luôn luôn có một điểm chung là tinh thần nghèo khó và chúng ta không cần bàn cãi điều này. Không có đức khó nghèo, chúng ta sẽ không bao giờ có khả năng phân định đúng đắn những gì đang xảy ra trong thế giới hôm nay.

“Hãy từ bỏ mọi sự, đến với người nghèo!”, Chúa Giêsu đã nói với người thanh niên như thế và người thanh niên đó là tất cả chúng ta. “Nhưng thưa Đức Thánh Cha, không, con có của cải gì đâu?”. Phải, nhưng con có một cái gì đó, một vài dính bén nào đó. Chúa Giêsu yêu cầu điều này và đó là cậu nhóc Isaac mà con phải hiến tế; một linh hồn trần trụi, một linh hồn khó nghèo. Với tinh thần nghèo khó này, Thiên Chúa sẽ bảo vệ chúng ta, Người phòng ngự giúp chúng ta tránh khỏi bao vấn đề và vô vàn cạm bẫy khác vốn đang chực huỷ hoại đời sống thánh hiến.

Có ba bước khi khởi đi từ đời sống thánh hiến tu trì sang tục hoá bậc tu trì. Phải, ngay nơi các Tu sĩ. Phải nhìn nhận đang có một sự tục hoá Tu sĩ, nhiều nam nữ Tu sĩ và nhiều người sống đời thánh hiến giờ đây trở nên quá thế gian. Hãy xét đến ba bước: bước thứ nhất, tiền, lỗi đức khó nghèo; bước thứ hai, vênh vang, từ việc rán sức khỏe mẽ như một con công đến những vênh vang vụn vặt; và bước thứ ba, kiêu ngạo, tự phụ... Rồi từ đó, bao nhiêu điều xấu xa kéo theo.

Bước thứ nhất chính là sự ràng buộc với của cải, dính bén tiền bạc. Nếu chúng ta cảnh giác điều này, những điều khác sẽ không đến. Và tôi nói, của cải, không chỉ tiền bạc nhưng là sự quyến luyến vật chất. Để có khả năng phân định những gì đang xảy ra, phải có tinh thần khó nghèo. Và đây, một số câu hỏi để chúng ta xét mình:

Tôi sống khó nghèo làm sao? Hãy nhìn vào những ngăn kéo của các linh hồn. Hãy nhìn vào mỗi cá nhân, nhìn vào Hội Dòng... Chúng ta đang sống nhân đức nghèo khó thế nào?

Đó là bước thứ nhất, nếu chúng ta bảo vệ nhân đức này, những điều khác sẽ cao chạy bay xa. Khó nghèo là tường lũy bảo vệ chúng ta khỏi bao điều khác. Khó nghèo là bà mẹ giữ cho chúng ta nên người tu trì hơn, dạy chúng ta biết đặt mọi của cải mình có nơi Thiên Chúa. Khó nghèo là tường chở che chúng ta khỏi sự tục hoá ngày càng phát triển vốn đang đe dọa nghiêm trọng bất cứ Tu sĩ nào trong thời buổi hôm nay.

3. Chữ “P” thứ ba - “**Nhẫn Nhịn**”, “**Patience**” (nhẫn nhục, nhẫn nại).

“Nhưng thưa Đức Thánh Cha, nhẫn nhịn... có liên quan gì ở đây?”. Nhẫn nhịn, quan trọng lắm. Chúng ta không thường xuyên nói về nó, nhưng nó thật sự quan trọng. Khi chúng ta nhìn vào Chúa Giêsu, đức nhẫn nhịn là điều khiến Ngài phải đi đến cùng tận của việc hiến dâng thân mình. Sau bữa Tiệc Ly, Ngài đi vào vườn ôliu, chúng ta có thể nói, chính giây phút đó, theo một cách thức đặc biệt, Chúa Giêsu “đi vào trong sự nhẫn nhịn”.

Đi vào trong sự nhẫn nhịn, cũng là thái độ của chính đời sống thánh hiến vốn đi từ những chuyện tí tẹo của đời sống cộng đoàn hay đời sống thánh hiến mà mỗi người có được trong sự đa dạng mà Chúa Thánh Thần ban cho. Từ những việc vụn vặt, những bao dung nhỏ bé, những cử chỉ tinh tế, một nụ cười... trong khi đáng ra, chúng ta chỉ những muốn nguyên rửa... cho đến việc hy sinh cái tôi hay hy sinh cả mạng sống.

Như Thánh Phaolô nói, nhẫn nhịn là “gánh trên vai”, ngài nói đến việc mang người khác trên vai như một nhân đức Kitô giáo. Không nhẫn nhịn, chúng ta sẽ không có khả năng mang lấy khổ đau. Không đi vào trong sự nhẫn nhịn này, đời sống thánh hiến sẽ không được trợ lực, nó sẽ nửa vơi. Không có sự nhẫn nhịn này, những “cuộc nội chiến” xảy ra trong cộng đoàn là điều dễ hiểu, bởi những con người ở đó không nhẫn nhịn để gánh vác lẫn nhau và rời, mạnh được yếu thua. Người được không luôn luôn là người tốt hơn, người thắng cũng không phải là người tốt nhất... chỉ vì họ thiếu nhẫn nhịn.

Không chỉ nhẫn nhịn trong đời sống cộng đoàn, chúng ta còn phải nhẫn nhịn trước những khổ đau của thế giới, gánh trên vai tất cả vắn nạn, mọi đớn đau của thế giới, “để đi vào sự nhẫn nhịn” như Chúa Giêsu đã đi vào hầu đạt đến sự cứu độ.

Đây là điểm then chốt, chúng ta nhẫn nhịn, không chỉ để tránh những cuộc cãi vã trong cộng đoàn vốn là một gương mù gương xấu nhưng nhờ nhẫn nhịn mà mỗi người được thánh hiến và biết phân định.

Và rồi chúng ta còn phải nhẫn nhịn trước bao vấn đề trong đời dâng hiến. Hãy nghĩ đến sự mòn mỏi ơn gọi. “Chúng ta không biết phải làm gì, vì giờ đây chúng ta không có ơn gọi, chúng ta vừa đóng cửa ba nhà dòng”. Điều tôi đang nói đây đã xảy ra và đang xảy ra.

Tôi biết ít nữa hai trường hợp liên quan đến hai Hội Dòng thuộc hai Tỉnh Dòng riêng biệt tại một đất nước rất tục hoá kia. Tỉnh Dòng đó đi theo con đường thế gian vốn được coi là lối tục hoá, họ chấp nhận một thái độ chết mỹ miều, “*ars bene moriendi*”. Và điều này có nghĩa là gì trong Tỉnh Dòng đó, hai Tỉnh Dòng thuộc hai dòng khác nhau đó? Đóng cửa nhà tập, chúng ta ở đây an hưởng tuổi già cho đến chết... và dòng đó đã không còn. Hai trường hợp này không phải là chuyện thần tiên, tôi đang nói đến hai Tỉnh Dòng nam vốn đã chọn lựa theo cách đó.

Ở đây, thiếu vắng nhẫn nhịn, và không có đức nhẫn nhịn, chúng ta kết thúc đời mình bằng cái chết đẹp đẽ như thế đó. Ở đâu thiếu nhẫn nhịn, ở đó, các ơn gọi đâu thềm tìm tới. Chúng ta buồn bán, chúng ta dính trết với tiền bạc và dán chặt với bất cứ những gì có thể ulla đến trong

tương lai. Khi một Hội Dòng bắt đầu mê tiền thì đây là dấu cho thấy chúng ta đang đến rất... rất... gần cái chết. Không có đức nhẫn nại, chúng ta rơi vào chữ “P” thứ hai, “Poverty”, lỗi đức khó nghèo.

Và tôi có thể tự hỏi điều gì đã xảy ra với hai Tỉnh Dòng đó khi họ chọn cho mình cái chết đáng mong đợi như thế và liệu tâm hồn tôi có đang chờ chết như vậy không? Hoặc sự nhẫn nại nơi tôi đã cạn kiệt và tôi cứ tiếp tục lê lết như thế chỉ để tồn tại? Không nhẫn nại, không ai có thể cao thượng; không nhẫn nại, chẳng người nào có thể theo Chúa Giêsu, chúng ta sẽ kiệt sức. Chúng ta theo Ngài được một thời gian nào đó, nhưng khi một hoặc hai thử thách đầu tiên xảy đến, chúng ta rút lui. Tôi chọn cái chết mỹ miều, đời sống thánh hiến của tôi dừng lại ở đây, và rồi tôi đóng kín lòng mình... để sống vất vưởng. Trong tình trạng ân sủng? Vâng, đúng thế!

“Thưa Đức Thánh Cha, liệu con có xuống hoả ngục không?”. Không, không đâu, có lẽ con không xuống hoả ngục... nhưng cuộc sống của con hôm nay... Vậy thì con từ bỏ khả năng làm cha, thiên chức làm mẹ một gia đình; con từ bỏ niềm vui nơi con cái, cháu chắt, con bỏ tất tần tật... chỉ để kết thúc theo cách đó sao? Thái độ chấp nhận cái chết có vẻ nghệ thuật đó là một sự an tử thiêng liêng của một tâm hồn thánh hiến vốn không còn gì để mất. Thái độ này khiến chúng ta không còn nhuệ khí để theo Chúa Giêsu, đó không phải là một lời mời gọi.

Tôi muốn lấy việc khan hiếm ơn gọi như điểm khởi đầu để nói về điều này cũng là điều làm cho linh hồn nên cay đắng. “Tôi không có con”, tổ phụ Abraham thở vắn than dài, “Lạy Chúa, một gia nhân sẽ thừa kế cơ nghiệp của con sao?”. Chúa trả lời ông, “Hãy kiên nhẫn, người sẽ có một mụn con”, “Nhưng lạy Chúa... ở tuổi cửu tuần?” và bà nhà của ông lấp ló sau cửa - xin lỗi, như các bà, bà ấy mật thám từ cánh cửa sổ, nhưng đây là tính cách của các phụ nữ, tốt thôi, có gì xấu đâu - bà mỉm cười, vì bà nghĩ, “Tôi 90... và nhà tôi ngập nghé 100, vậy mà chúng tôi sẽ có một nhóc con sao?”, Chúa bảo, “Cứ kiên nhẫn, cứ hy vọng, cố lên, cố lên, cố lên”.

Hãy để ý đến ba chữ “P” này, cầu nguyện, khó nghèo và nhẫn nại. Phải thận trọng! Và tôi nghĩ rằng, Chúa sẽ thích, Người sẽ cho phép tôi sử dụng cái từ ngữ mà tôi chẳng mấy ưa, những chọn lựa “tận căn” theo nghĩa này. Những chọn lựa này có thể là riêng tư, cũng có thể là chọn lựa chung của cộng đoàn, nhưng chính Quý Cha, Quý Soeurs và Anh Chị em phải tự mình đánh cược với nó.

Tôi xin cảm ơn về sự nhẫn nại của Quý Cha, Quý Soeurs và Anh Chị em đã lắng nghe bài chia sẻ này [*tiếng cười cất lên cùng tiếng vỗ tay*]. Tôi xin cảm ơn và cầu chúc ai ai cũng sinh sôi nảy nở. Quý Cha, Quý Soeurs và Anh Chị em sẽ không bao giờ biết được tiến trình đơm hoa kết trái đâu... nhưng nếu chúng ta cầu nguyện, nếu chúng ta nghèo khó, nếu chúng ta nhẫn nại, thì cứ tin đi, chắc chắn chúng ta cũng sẽ ‘con đàn cháu đống’.

Bằng cách nào đây? Ngày kia, “trên thiên đàng”, Chúa sẽ tỏ cho chúng ta, nhưng chính cầu nguyện, khó nghèo và nhẫn nại là cách thức đâm chồi nảy lộc. Quý Cha, Quý Soeurs và Anh Chị em sẽ là một người cha, sẽ là một người mẹ của các hậu duệ. Đó cũng là những gì tôi cầu chúc những ai đang sống đời sống tu trì, được sinh sôi nảy nở.

Xin cảm ơn. Hãy tiếp tục nghiên cứu, học hỏi, làm việc, đặt ra những quyết tâm cao... nhưng luôn luôn với viễn cảnh đó, cũng là viễn cảnh mà Chúa Giêsu mong mỏi. Và này, khi Quý Cha, Quý Soeurs và Anh Chị em nghĩ đến chữ “P” thứ nhất, “Prayer”, thì đừng quên tôi để cầu nguyện cho tôi. Xin cảm ơn!

Chúng ta cùng đọc Kinh Kính Mừng, “Kính mừng Maria...”

[Đức Thánh Cha ban phép lành]

Chúc một ngày tốt lành!

Nguồn: <https://zenit.org/articles/pope-francis-consecrated-need-authentic-guide/>

LTS. Lm. Minh Anh, TGP Huế có một tài sản rất lớn và quý báu, đồng thời sẵn sàng trao tặng cho bất cứ ai muốn nhận, đó là 15 bản dịch của những tác phẩm uy tín và giá trị. Quý vị có thể chọn lựa tên tác phẩm và xin nhận qua email bằng file, hoặc tham khảo tại đây (tải về máy dễ dàng):

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&id=69>

KHÁT KHAO CẦU NGUYỆN

http://www.conggiaovietnam.net/upload/book/f_1487071912.doc

LÒNG THƯƠNG XÓT ĐÍCH THỰC

http://www.conggiaovietnam.net/upload/book/f_1487212022.doc

DÀNH GIỜ CHO CHÚA ➤

Nguyên tác: Du temps pour Dieu (Jacques Philippe)

Bản tiếng Anh: Time for God (Helena Scott)

Bản tiếng Việt: Dành Giờ Cho Chúa (Lm. Minh Anh) ...[Xin mở file kèm](#) ➤

ĐƯỢC GỌI ĐỂ SỐNG

Sẽ không làm sao hiểu được con người nếu tách nó khỏi một tiếng gọi trở nên người hơn. Vậy tiếng gọi đó đến từ đâu? Đâu là nguồn cội của nó? Đây là câu hỏi then chốt của một cuộc đời. Dẫu đứng trong quan điểm Kitô giáo, tôi vẫn tin rằng, những suy tư sau đây vẫn có một điều gì đó để nói với bất cứ ai thành tâm thiện chí. [.Xin mở file kèm](#) ➤

CUỘC CHIẾN THIÊNG LIÊNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER

“Đừng sợ những mưu chước, những công kích của ma quỷ, kẻ có thể đến cướp phá và chiếm cứ thành phố linh hồn con. Không, đừng sợ, nhưng hãy như những chiến sĩ đang dàn quân trên mặt trận, võ trang bằng thanh kiếm đức ái của Thiên Chúa. Thanh kiếm này là ngọn roi quất vào chúng” (Thánh Catarina Siena). [...File kèm](#) ▶

Tìm Kiếm và Giữ Lấy Bình An - Searching for and Maintaining Peace

Cần biết rằng, con đường dẫn đến Thiên Chúa, dẫn đến sự trọn lành mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta thì ngắn hơn, hiệu năng hơn và thật hiển nhiên, dễ dàng hơn khi chúng ta học biết dần dần cách thức giữ lấy bình an thẳm sâu trong tâm hồn ở bất cứ hoàn cảnh nào. Vì lẽ, lúc bấy giờ, tâm hồn đã phó mặc cho sự dẫn dắt của Thánh Thần, và với ân sủng của Người, Thiên Chúa có thể hành động nhiều hơn những gì mà tâm hồn có thể thực hiện bằng sức riêng của mình. [...File kèm](#) ▶

TỰ DO NỘI TÂM - La Liberté intérieure (Jacques Philippe)

Cuốn sách này nói đến chủ đề nền tảng của đời sống Kitô giáo: tự do nội tâm. Mục đích của nó thật rõ ràng. Mọi Kitô hữu cần khám phá ra rằng, ngay trong những hoàn cảnh bên ngoài bất ưng nhất, bên trong chúng ta vẫn có một khoảng không tự do mà không ai có thể lấy đi, bởi Thiên Chúa là nguồn mạch và là bảo chứng của tự do đó. Không có khám phá này, chúng ta sẽ luôn luôn bị giới hạn cách nào đó và sẽ không bao giờ nếm hưởng được hạnh phúc đích thực. Nhưng nếu chúng ta học cách để cho khoảng không tự do nội tâm này mở ra, thì dù cho bao điều làm chúng ta đau khổ, vẫn không gì thực sự có thể đàn áp hay nghiền nát chúng ta. [...File kèm](#) ▶

CẨM NANG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH KITÔ CỦA D. WAHRHEIT

CẨM NANG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH KITÔ của **D. Wahrheit** được hiệu đính từ một tập sách rất khó đọc dạng ronéo. Sau một thời gian dài tìm tác giả cũng như người dịch, tôi được Đức Ông Phêrô Nguyễn Văn Tài, Giám Đốc Đài Chân Lý Á Châu, cho biết: các sách có tên tác giả D. Wahrheit là những tác phẩm của Đài Chân Lý Á Châu đã phát thanh, được thính giả ghi lại trong thời gian khó khăn khi chưa có internet (D: Đài; Wahrheit: Chân Lý); và nay, được phép ngài cho phổ biến, tôi chân thành giới thiệu tập sách bổ ích **CẨM NANG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH KITÔ** này cùng các bạn trẻ, cách riêng những bạn trẻ sắp bước vào đời sống hôn nhân. Lễ Thánh Mônica, 27.8.2009. Lm. Minh Anh (Gp. Huế) [...File kèm](#) ▶

Thầy Dạy Khát Khao - Le Maître du désir

Con người muốn sống. Con người được tạo dựng để sống. Không chỉ tự nhiên tìm cách bảo tồn sự sống, nhưng chúng ta còn muốn phát triển nó, làm cho cuộc sống của mình hạnh phúc hơn, tươi đẹp hơn, thanh cao hơn, mạnh mẽ hơn; tắt một lời, sống động hơn. “Vì chưng, gánh nặng nề nhất là tồn tại mà không sống” (Victor Hugo). Sống có ý nghĩa gì nếu không có niềm vui sống? [...File kèm](#) ▶

HOA TRÁI THINH LẶNG - Thoughts in Solitude

Những lời ghi chép trong tập này được viết vào những năm 1953 và 1954 vào thời điểm mà tác giả, nhờ ân sủng của Thiên Chúa và nhờ sự rộng lượng của các Bề Trên, có thể tận dụng những cơ hội đặc biệt dành cho việc tĩnh tâm và suy niệm; từ đó, mới có đề tựa tập sách như trên. Điều này không muốn nói rằng, những lời ghi chép đó mang tính chủ quan hay tự thuật. Chúng không hề được nhắm đến như một tường trình về những cuộc phiêu lưu tinh thần. Đối

với tác giả, không có cuộc phiêu lưu nào để viết, và nếu có, nó cũng sẽ không phó mặc cho việc in ấn trong bất kỳ trường hợp nào. Đây chỉ là những suy tư về đời sống chiêm niệm, những hiểu biết bằng trực giác mà dường như có một tầm quan trọng cơ bản vào một lúc nào đó trong quá khứ. [...File kèm](#) ▶

Một Quan Điểm Công Giáo về Tác Phẩm Sống Theo Đúng Mục Đích - “A Catholic Perspective on The Purpose Driven Life”

Là một linh mục Công giáo Rôma, từ hơn 50 năm nay, tôi vẫn thường lướt qua những phim ảnh và những cuốn sách được yêu chuộng như là nguồn tài liệu khả dĩ có thể sử dụng cho việc giảng dạy và viết lách. Sự hiểu kỳ đó đã dẫn tôi đến với quyển sách của Mục sư Rick Warren.

[...File kèm](#) ▶

Sống Theo Đúng Mục Đích - The Purpose-Driven Life

Ngày nay, ta biết quá nhiều thứ, nhưng lại ít biết về chính mình, theo đuổi nhiều thứ nhưng không biết cái gì là chính. Ta quay cuồng và bị lôi kéo, bị xô đẩy giữa biết bao khuynh hướng, trào lưu mà không biết đi về đâu. Biết mình, biết mục đích đời mình và sống đúng mục đích, điều quan trọng bậc nhất trong đời sống này sẽ giúp đời sống ta thay đổi, có ý nghĩa và triển nở đến vô tận. (TGM Giuse Ngô Quang Kiệt, giới thiệu) [...File kèm](#) ▶

BÀI CA CỦA BÌNH MINH - THE SONG OF THE DAWN

Người ta có thể ngạc nhiên khi những ý tưởng sâu sắc lại được tìm thấy trong những tác phẩm thi ca của các nhà thơ hơn là của các triết gia; bởi lẽ, nhà thơ vận dụng hết mọi nỗi niềm và khai thác tối đa khả năng tưởng tượng. Như đá lửa, trong chúng ta, có những hạt giống của ánh sáng. Qua lý trí, triết gia khơi dậy chúng, đang khi nhà thơ làm cho chúng chiếu toả rạng ngời hơn nhờ đặc ân tưởng tượng. Descartes, Cogitationes Privatae [...File kèm](#) ▶

ĐI TRÊN NƯỚC - WALKING ON WATER

Cầu nguyện, yêu thương, đời sống tinh thần, đời sống đạo đức sắp giải thoát bạn khỏi những ảo giác. Một khi đời sống đức tin triển nở, thật tuyệt vời, tuyệt vời! Nhưng khi nó trệch hướng, thì đó là bệnh hoạn, một dịch tễ phải tránh. Khi ảo giác rơi rụng, con tim không còn bị tắc nghẽn, tình yêu sẽ nở hoa. Đó cũng là lúc hạnh phúc chợt đến và bắt đầu có sự đổi thay. Và rồi, chỉ khi đó, bạn mới biết Thiên Chúa là ai... [...File kèm](#) ▶

TAKING FLIGHT - BAY LÊN ĐI!

Đã một thời, Tony de Mello, một linh mục dòng Tên dạy hàng thiêng liêng không ngừng đánh động tâm hồn bao người khắp năm châu; bởi lẽ, ngài quá yêu đời, yêu cuộc sống - một cuộc sống thực tế, sôi nổi và tràn đầy niềm vui. Những chuyện kể đầy mê hoặc, đầy nhiệt huyết, đậm nét hài hước và những hiểu biết sâu sắc của ngài về bí quyết hạnh phúc, về việc khám phá bản ngã đích thực của mỗi người - tất cả đã tạo nên một tác động đầy phấn khích cho bất cứ ai đã từng nghe ngài. Ngài đến cho những tâm hồn được giải thoát, cho người vô cảm biết yêu thương, đem ý nghĩa cho tất cả những gì làm nên một nẻo đường thiêng liêng trên đó bao người đang tiến bước. [...File kèm](#) ▶

SADHANA - MỘT NẸO ĐƯỜNG DẪN TỚI THIÊN CHÚA - Linh Thao Kitô Giáo Theo Lối

Đông Phương

Nguyên bản tiếng Anh chúng ta đang có là Sadhana toàn tập, không rút gọn, như tác giả đã lưu ý (complete and unabridged). Vì thế, bạn sẽ có một bản dịch đầy đủ. Ước mong sao, chúng ta cùng khám phá những chiều kích mới mẻ của kho tàng hiểu biết và tinh thần bên trong chính mình, qua việc ý thức đem *toàn thể* con người - thân xác, linh hồn, con tim, lý trí, ký ức và tưởng tượng - đi vào cầu nguyện, đi vào chiêm ngắm Đấng đang ngự ở đó. [...File kèm ▶](#)

HUẾ CỔ VẾT TÍCH ĐẠO VÀ ĐỜI

“**Vestiges Religieux et Profanes du Vieux Hué**” của Cố Ngôn (J. B. Roux) được chuyển dịch như một đóng góp nhỏ nhân dịp Kỷ Niệm 15 Năm Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II tôn phong 117 Hiển Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2003) với tựa đề “Vết Tích Chứng Nhân Đức Tin Của Huế Cổ”. Nay, nhân Kỷ Niệm 20 Năm Tôn Phong Các Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2008), một lần nữa tập sách được tái bản với đề tựa mới, “Vết Máu Trên Huế Cổ”.

[...File kèm ▶](#)

VỀ MỤC LỤC

HỌC VIỆN LÂM BÍCH: LỄ RA TRƯỜNG KHÓA 26

Thời gian thấm thoát thoi đưa, nó đi đi mãi không chờ đợi ai !



Quả vậy, 3 năm không vẫn cũng như không dài nhưng 3 năm qua đi cũng thật nhanh. Ngày nào mới chập chững vào trường, các môn sinh mang trong mình bao tâm tư lo lắng nhưng rồi

“tuổi đời vùn vụt tựa bóng cầu” cho nên thời gian đã hóa giải mọi nỗi âu lo của thân phận làm người, thân phận tu sĩ và thân phận “học sĩ”.

Hôm nay, 30 tháng 5 năm 2018, ngày ghi dấu chấm dứt 1 chặng đường dài miệt mài kinh sử.

Để ghi dấu ngày này, khóa 26 quy tụ lại với nhau ở Nguyễn Đường Dòng Chúa Quan Phòng để cùng nhau dâng Thánh Lễ tạ ơn Chúa. Cùng với Thánh Lễ tạ ơn là nghi thức sai đi.

8 g 00, Thánh Lễ được cử hành hết sức trang nghiêm và sốt sắng.

Chủ tế Thánh Lễ hôm nay là Cha Clemente Nguyễn Tấn Lợi – Hạt Trưởng Cần Thơ cũng là cha sở nhà thờ Chính Tòa Cần Thơ. Cùng hiện diện và hiệp thông có quý Cha Sở và Cha giáo.

Cộng đoàn phụng vụ hôm nay có quý sơ khóa 26 Học Viện Lâm Bích và đặc biệt quý bề trên Tu Hội Nữ Tử Bác Ái Thánh Vinh Sơn, Dòng Chúa Quan Phòng, Mến Thánh Giá Sóc Trăng, Dòng Con Đức Mẹ cần Thơ.

Trong bài chia sẻ, Cha Giám Học GioaKim Vũ Xuân Việt Dũng, OP đã chia sẻ với cộng đoàn chút tâm tình như “thay lời chia tay”.

Trước hết, Cha kể một câu chuyện tình xem ra rất lãng mạn giữa nàng kiến bé bỏng và chàng voi khổng lồ. Cha khéo nhắc rằng không phải nói quý sơ như những đàn kiến vì nông nổi mà cả cuộc đời đi đào lỗ chôn tình yêu, đắp mộ cuộc tình của mình.

Chủ đích, Cha muốn mời quý sơ hãy vững tin vào Chúa như trong bài đọc I trong sách Đệ Nhị Luật (Đnl 18, 15-20) mà cộng đoàn vừa nghe : Chính Thiên Chúa đã phán qua môi miệng của ông Mô-sê: “Ta sẽ gầy dựng giữa anh em một tiên tri ...; Ta sẽ đặt vào miệng người những lời của Ta”. Chính Chúa đã chọn và gọi chúng con bước theo Ngài trong đời sống dâng hiến, và Ngài sẽ đặt Lời của Ngài vào môi miệng chúng con, Ngài sẽ dùng môi miệng chúng con, đời sống chúng con để nói Lời của Ngài. Chính Ngài sẽ đặt, chúng con không sợ phải chu toàn trách nhiệm một mình, luôn có Chúa ở bên chúng con trong sứ vụ, ngang qua những con người...

Không chỉ dừng lại ở bài đọc 1, Cha Giáo mời cộng đoàn rằng quý sơ luôn có một mẫu gương, một vị thầy để noi theo mà không sợ lạc lối, đó chính là Đức Giêsu Kitô. Trong bài Tin Mừng hôm nay (Mc 1, 21-28), thánh Máccô giới thiệu Thầy Giêsu “giảng dạy như Đấng có uy quyền chứ không như các kinh sư”.



Rất dễ thương và thân tình, Cha kể lại kỷ niệm mục vụ khi Cha ở Sài Gòn và được 1 nữ tử Bác Ái Vinh Sơn nhờ cha đến bệnh viện Phạm Ngọc Thạch giải tội cho một anh bị bệnh AIDS giai đoạn cuối. Cha muốn kể câu chuyện mục vụ này để nói lên tiếng nói của nữ tu là là tiếng nói yêu thương của một người mẹ dành cho con của mình với anh chàng bệnh nhân sida giai đoạn cuối mà cả giờ đồng hồ Cha thuyết phục nhưng anh vẫn không chịu xưng tội. Chỉ cần 5 phút của sơ thôi thì chàng cứng đầu cứng cổ kia đã ngoan ngoãn nghe theo lời sơ là ... xưng tội.

Với tâm tình này, Cha muốn gửi gắm đến quý sơ rằng rằng mai này “dù có được sai đến nơi đâu, dù là vùng dân tộc hay vùng ngoại biên... với những thứ ngôn ngữ lạ hoắc, dù là những môi trường với văn hóa đặc trưng khó nuốt, thì luôn có một thứ ngôn ngữ mà chúng con có thể sử dụng để chạm đến trái tim con người, đó là tình yêu và sự tha thứ. Hãy rao giảng và giới thiệu Chúa cho mọi người bằng thứ ngôn ngữ này chúng con nhé”!

Sau lời nguyện Hiệp Lễ là nghi thức sai đi và trao bằng tốt nghiệp cho 15 học viên khóa 26 Học Viện Lâm Bích.

Những tấm hình ghi lại khoảnh khắc đáng yêu này được chụp rất chỉnh chu và cẩn thận vì các sơ cũng là những người đam mê điện ảnh.

Sau Thánh Lễ, nghi thức sai đi, phát bằng là tiệc mừng.

Cha Giám Học báo cáo về học vụ trong khóa vừa rồi. Quý Cha giáo cũng chia sẻ chút tâm tình với chị em.

Tất cả mọi sự đã hoàn tất cũng như hành trình 3 năm theo học ở Học Viện Lâm Bích của quý sơ khóa 26 khép lại.

Được biết, tối hôm nay quý sơ sẽ lên đường đi nghỉ dưỡng chung với nhau vài hôm trước khi trở về với cộng đoàn Nhà Dòng để thực thi công việc mục vụ mới mà bề trên trao phó.



Nguyện xin Chúa và Mẹ luôn đồng hành với quý nữ tu trên mọi nẻo đường đời.

Tưởng nghĩ cũng nên một chút tưởng nhớ về công ơn của đáng sáng lập Học Viện Lâm Bích đó là Đức Cố Giám Mục Emmanuel Lê Phong Thuận.

Vì muốn trau dồi kiến thức cho quý chị em sau khi đã khấn dòng để rồi Đức Cha Emmanuel đã lập ra Học Viện Xuân Bích. Học Viện Xuân Bích trải qua biết bao nhiêu thăng trầm của cuộc đời và đã hiện diện được trên mảnh đất của Dòng Chúa Quan Phòng thuộc Giáo Phận Cần Thơ suốt 26 năm qua. Khi Đức Cha Emmanuel về nhà Cha, Đức Cha Stêphanô Tri Bửu Thiên vẫn giữ truyền thống cũng như việc học của Học Viện lâm Bích do Đức Cha Cố để lại.

Thật vậy, nữ tu không chỉ biết về chuyên môn, tu đức nhưng cũng cần trang bị thêm những môn Thần Học Thánh để như là hành trang sống đạo, sống đời tu của mình một cách trọn vẹn và mỹ mãn hơn. Nhờ qua những môn Thần Học Thánh, quý nữ tu có thể tiếp cận một cách gần hơn với Đấng Tình Quân mang tên Giêsu và khi đó, tình yêu Giêsu ngày một triển nở và bén rễ sâu trong đời tận hiến của quý sơ.

Người Giồng Trôm

VỀ MỤC LỤC

ĐIỀU KIỆN VẬN HÀNH VÀ NHỮNG KHUYNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG CÁC THƯ VIỆN

LTS.

Thứ Năm, ngày 09/11/2017, Ủy ban Văn hoá trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam (UBVH) đã tổ chức Hội thảo Kinh Nghiệm Về Hoạt Động Thư Viện & Góp Ý Xây Dựng Thư Viện Văn Hóa Công Giáo Việt Nam (TVVHCGVN) tại Văn phòng Hội đồng Giám mục Việt Nam, số 72/12 Trần Quốc Toản, P.8, Q.3, TPHCM.



Đặc San GSVN hân hạnh được phép của UB VH để phổ biến dần dần các tài liệu có liên quan, cùng với Lời Kêu Gọi mọi người cùng tham gia đóng góp ý kiến, công sức cho một dự án rất ý nghĩa của UB VH, HĐGMVN. Xin vui lòng liên lạc qua email Cha Giuse Trịnh Tín Ý, Thư Ký Ủy Ban Văn Hoá vinhson249251@gmail.com Xin chân thành cảm ơn.

ĐIỀU KIỆN VẬN HÀNH VÀ NHỮNG KHUYNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG CÁC THƯ VIỆN

Kathy Rosa và Judy Hoffman

Bài viết riêng cho Phòng Nghiên Cứu và Thống Kê thuộc Hiệp Hội Thư Viện Hoa Kỳ.

Tiến sĩ Kathy Rosa: Giám Đốc Phòng Nghiên Cứu và Thống Kê thuộc Hiệp Hội Thư Viện Hoa Kỳ và cũng là giáo sư khoa Thư Viện Học tại Đại Học Tiểu Bang Chicago, và từng là quản thủ nhiều thư viện.

Judy Hoffman: Giám Đốc Thư Viện Công Deerfield, Illinois

UBVH lược dịch

Đang khi tiếp tục lưu hành sách và nối kết người đọc với thông tin cần thiết, đồng thời đưa ra các chương trình công cộng, thư viện cũng phát triển thành các nhà cung cấp dịch vụ truy cập điện tử và trở thành các trung tâm gặp gỡ cộng đồng. Thư viện công cộng, thư viện trường hay thư viện hàn lâm đều cùng gia tăng nhu cầu về nguồn mạng và nguồn tài liệu kỹ thuật số. Dân số Hoa Kỳ tăng, tự nhiên số người tìm cách tiếp cận nguồn thư viện tăng và chuyên môn của các thủ thư cũng tăng.

Tại Hoa Kỳ có nhiều cơ quan hỗ trợ trong việc thu thập các dữ liệu về chi phí, nhân viên, dịch vụ và cơ sở thư viện. Trung Tâm Quốc Gia Hoa Kỳ Về Thống Kê Giáo Dục, một nhánh của Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ, thực hiện các cuộc khảo sát về thư viện hàn lâm và thư viện trường học; cuộc khảo sát thư viện hàn lâm diễn ra hai năm một lần, và các cuộc khảo sát thư viện trường học, là một phần trong cuộc Khảo Sát Về Trường Học và Nhân Viên được thực

hiện ba năm một lần. Viện Bảo Tàng và Dịch Vụ Thư Viện làm khảo sát với thư viện công mỗi năm.

1. Tiêu chuẩn của thư viện trong giáo dục đại học

Tiêu Chuẩn Thư Viện Giáo Dục Đại Học được thiết kế để hướng dẫn các thư viện hàn lâm tiến tới vai trò đồng hành với sinh viên trong việc giáo dục sinh viên để hoàn thành nhiệm vụ đại học họ đã nhận, cũng như tự đặt mình vào vị trí người lãnh đạo trong các bước thẩm định nhíp thăng tiến của của sinh viên, cũng như chuẩn bị đáp ứng những thay đổi trong giáo dục đại học. Những Tiêu Chuẩn này được phát triển bằng nghiên cứu và cân nhắc về các giải pháp hay khuynh hướng mới, đang nổi trội trong các thư viện, trong giáo dục đại học, hay các tiến trình chuẩn nhận.

2. Các chỉ số về nguyên tắc và thành tích của thư viện đại học

Hiệu quả giáo dục

Thư viện vận hành chức năng định nghĩa, phát triển và đo lường thành quả của thư viện góp phần vào nền giáo dục hữu hiệu của đại học, cũng như áp dụng những cuộc tìm kiếm vì mục đích thăng tiến liên tục. Thư viện định nghĩa và đánh giá thành quả trong bối cảnh của nhiệm vụ giáo dục, phát triển những kết quả ứng với kết quả của đại học, của khoa, và của dịch vụ sinh viên. Thư viện phát triển những thành quả đã được sắp xếp theo hướng dẫn chuẩn nhận của đại học, phát triển và duy trì những bằng chứng chủ yếu chứng tỏ một cách thuyết phục về ảnh hưởng của thư viện. Thư viện lên tiếng về cách mình đóng góp vào quá trình học hỏi của sinh viên, về cách thư viện thu thập bằng chứng, chứng minh với bằng chứng các thành công và chia sẻ kết quả, và không ngừng thăng tiến.

Thư viện đóng góp vào quá trình tuyển sinh viên, bảo lưu thời hạn đạt được bằng cấp, thành quả học hành và liên lạc với cộng đồng đại học nhằm làm nổi bật giá trị của thư viện trong nhiệm vụ giáo dục và hiệu quả của đại học.

Giá Trị Chuyên Môn

Thư viện cải tiến giá trị chuyên môn về tự do kiến thức, quyền và giá trị của sở hữu trí tuệ, tính riêng tư và bảo mật, việc cộng tác và dịch vụ sử dụng cá nhân nên thư viện từ chối mọi nỗ lực muốn kiểm soát nguồn của thư viện, bảo vệ quyền tư riêng và bảo mật của mọi thành viên. Đồng thời thư viện tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ và ủng hộ việc cân bằng giữa quan tâm của người sử dụng với người có quyền sở hữu trí tuệ qua chính sách và chương trình giáo dục. Thư viện ủng hộ tính trung thực hàn lâm và ngăn chặn việc đạo văn qua chủ trương và chương trình giáo dục.

Thư viện cam kết thực hiện phương pháp cá nhân sử dụng và bày tỏ việc chú trọng đến cá nhân người sử dụng trong mọi chiều kích của quá trình thiết kế dịch vụ, thực hiện dịch vụ tại các môi trường thực thể hay điện tử. Thư viện tham gia vào các cuộc cộng tác trên bình diện đại học của mình hay các đại học khác.

Vai trò giáo dục

Thư viện cộng tác vào nhiệm vụ giáo dục của đại học giúp thăng tiến và yểm trợ các sinh viên thông thạo thông tin, những người có thể khám phá, truy cập và sử dụng thông tin hữu hiệu trong thành công về học vấn, trong nghiên cứu và trong quá trình học hỏi đường dài.

Nhân viên thư viện cộng tác với ban giám hiệu và với cách thức đưa những sưu tập và dịch vụ của thư viện vào kinh nghiệm giáo dục hữu hiệu của sinh viên. Họ cũng cộng tác với ban giám hiệu để ghi nhận kết quả học tập, về thông tin giáo trình, khoá học và bài vở. Họ còn làm mẫu mực tốt nhất cho những thực hành sư phạm về giảng dạy tại phòng lớp, qua mạng, hay các thực hành giáo dục khác. Họ cung cấp hướng dẫn thường xuyên trong nhiều ngữ cảnh và sử dụng nhiều hình thức học hỏi cũng như giảng dạy và cộng tác với đối tác của đại học nhằm cung cấp cơ hội tu nghiệp cho ban giám hiệu.

Thư viện cần lập chi nhánh Kỹ Thuật Thông Tin nhằm theo kịp các tiến bộ trong kỹ thuật học và dạy.

Khám Phá

Thư viện cho phép người sử dụng có thể tìm thông tin trong mọi hình thái qua việc sử dụng hữu hiệu kỹ thuật và lối sắp xếp kiến thức. Thư viện sắp xếp thông tin cho dễ tìm kiếm và truy cập cũng như kết hợp nguồn thông tin thư viện truy cập vào trang mạng của đại học và các cổng thông tin khác. Thư viện khai triển nguồn nhằm dẫn tới việc hướng dẫn và các cách vào lấy thông tin, tạo ra và duy trì các giao diện và các kiến trúc hệ thống có thể chứa đựng các nguồn thông tin và tạo cổng vào từ các điểm người sử dụng yêu thích.

Thư viện còn cần hạ tầng kỹ thuật để hỗ trợ việc thay đổi cách tìm kiếm thông tin, khám phá nguồn tài liệu và cung cấp hỗ trợ cá nhân qua nhiều cách thức nhằm giúp người sử dụng tìm thông tin.

Sưu Tập

Thư viện cung cấp cách truy cập các bộ sưu tập hiện hành, đầy đủ về chất lượng, chiều sâu, đa dạng và các hình thái nhằm hỗ trợ nhiệm vụ giảng sãn sàng cung cấp đường dẫn vào các bộ sưu tập thích hợp với các lãnh vực nghiên cứu, giáo trình trọng điểm, hoặc thế mạnh của đại học.

Thư viện cung cấp các bộ sưu tập kết hợp nguồn tài liệu đa dạng về hình thái, có thể sử dụng được qua thư viện thực hay qua mạng.

Thư viện xây dựng và bảo đảm đường dẫn vào các tài liệu đặc biệt, gồm cả các bộ sưu tập điện tử và có hệ thống hạ tầng để sưu tầm, xếp loại, cung cấp ngõ truy cập, phổ biến và bảo trữ các bộ sưu tập cần cho người sử dụng, cùng lúc thư viện bảo đảm khả năng truy cập dài hạn đối với các tài liệu hàn lâm và văn hoá.

Địa Điểm

Thư viện là nơi lui tới của giới trí thức, nơi người sử dụng tiếp cận với ý tưởng trong môi trường thực thể hay qua mạng nhằm nhân rộng việc học hỏi và khuyến khích tạo lập kiến thức mới. Thư viện cung cấp môi trường thực thể và môi trường mạng an toàn cũng như bảo đảm có lợi với việc học và nghiên cứu. Nơi đây có hệ thống Kỹ Thuật Thông Tin nhằm cung cấp môi trường thực thể và môi trường mạng đáng tin cậy và lành mạnh cần thiết cho việc học và nghiên cứu.

Thư viện sử dụng không gian thực thể hay không gian mạng như bển trí thức để cung cấp khả năng truy cập các chương trình, các buổi triển lãm, giảng huấn, và hơn nữa... Nơi môi trường thư viện, người ta thiết kế không gian sư phạm nhằm khuyến khích việc cộng tác và học hỏi, cũng như việc sáng tạo kiến thức mới. Và thư viện còn cung cấp không gian sạch, hấp dẫn và rất tiện lợi để học hành và nghiên cứu, với các điều kiện môi trường thích hợp và thời gian thuận tiện về dịch vụ, nhân viên dễ để tiếp cận nguồn tài liệu và các bộ sưu

tập. Ở thư viện, không gian thực thể và không gian mạng của thư viện luôn được thông tin báo cáo minh bạch với những góp ý của người sử dụng.

VỀ MỤC LỤC

THUỐC Ở TRONG RAU

Kinh nghiệm dân gian ta vẫn thường nói: “Đói ăn rau, đau uống thuốc”.

Nhưng thực ra, rau không chỉ là món ăn nhiều chất dinh dưỡng mà còn là những liều thuốc trị bệnh quý giá. Chẳng thế mà danh y Hải Thượng Lãn Ông của ta đã có nhận xét:

“Nên dùng các thứ thức ăn

Thay vào thuốc bổ có phần lợi hơn”

Và thánh tổ y học phương tây Hippocrates có đưa ra một đề nghị hết sức thuyết phục là “Hãy để rau là vị thuốc”.

Mà những loại rau củ có vị đắng chứng tỏ các nhận xét này là rất đúng.

Trái Mướp Đắng màu xanh có bề ngoài gồ ghề ngộ nghĩnh đã được ghi trên sáu con tem biểu tượng cho sáu loại cây thuốc thiên nhiên có dược tính trị bệnh cao mà Liên Hiệp Quốc phát hành vào năm 1980.

Mướp đắng chứa đầy đủ các chất dinh dưỡng căn bản như nước, đạm, carbohydrat, béo, sinh tố và một số khoáng chất với tỷ lệ khác nhau

Mướp đắng có thể dùng để ăn sống, nấu canh, xào với thịt bò, muối dưa, phơi khô làm trà pha nước uống...

Canh thịt heo băm nhỏ nhồi vào mướp đắng là món ăn đặc biệt ở miền Bắc Việt Nam.

Mướp đắng hấp với tôm tươi, thịt nạc, mộc nhĩ, nấm hương, hành khô, mắm muối tiêu, xào với thịt.. tạo ra vị hơi đắng hòa với hương thơm mùi tôm thịt là món ăn giải nhiệt, bổ dưỡng..Món xà lách mướp đắng cũng rất hấp dẫn, ăn vào mát cơ thể..

Mướp đắng được coi như có khả năng làm hạ đường huyết, hạ huyết áp, chữa ho, giảm đau nhức, sát trùng ngoài da, trừ rôm sảy ở trẻ em.

Trong mướp đắng cũng có một hóa chất có khả năng ngăn ngừa sự thụ thai ở loài chuột.

Trên thị trường hiện nay có bán trà khổ qua, được giới thiệu là có thể giúp ngủ ngon, đại tiện dễ dàng, mát gan, bổ mật, giải nhiệt, giải độc trong cơ thể và khi dùng thường xuyên sẽ ngừa được các biến chứng của bệnh tiểu đường, sỏi thận, mật....

Actiso Đà Lạt là loại thảo mộc nổi danh ở nước ta. Nổi danh vì khí hậu luôn luôn mát lạnh nơi cao nguyên nhiều nắng khiến cho actiso có năng suất cao.

Actisô có nhiều chất dinh dưỡng như các sinh tố C, B, folacin, chất xơ và một vài khoáng chất như sắt, kali.

Về phương diện ẩm thực, actisô thường được luộc, hấp cách thủy để ăn hoặc ninh với thịt gà, thịt lợn. Actisô có thể được dùng tươi, để đông lạnh hoặc đóng hộp.

Nhiều nghiên cứu cho biết Actisô có tác dụng bảo vệ gan, làm hạ cholesterol trong máu và đường huyết, kích thích sản xuất mật, giảm đau khớp xương, thông tiểu tiện.

Tại vài quốc gia, dung dịch chế biến từ actisô được dùng làm thuốc chích chữa các bệnh về gan. Trà Actisô là thức uống được rất nhiều người ưa dùng.

Theo nhiều nhà chuyên môn, actisô không gây tác hại cho cơ thể.

Diếp cá hoặc rau Giấp là món ăn ưa thích của bà con miền Nam.

Cách đây mấy chục năm, dân cư miền sông Hồng, núi Ngự vào giao lưu với Cửu Long Giang là rất lắc đầu “nhăn mặt” vì vị tanh tanh “lợm đợm” khi ăn phải cọng rau này. Vậy mà bây giờ, Nam Trung Bắc một nhà, nhiều người cũng đều ưa thích diếp cá.

Nhưng cái tanh tanh, béo béo của diếp cá lại rất “hiệp nhất” với cái tanh của những miếng cá còn tươi. Phải chăng đây là duyên tiền định với tên “diếp cá”. Trung Quốc gọi diếp cá là “Ngư Tinh Thảo” và tiếng Anh gọi là Fish Mint

Ở nước ta, diếp cá mọc hoang khắp vùng đất ẩm thấp và cũng được trồng làm rau ăn hoặc làm thuốc trị bệnh.

Diếp cá có thể ăn sống hoặc dùng làm gia vị chung với các rau khác trong bữa ăn. Có người hầu như ghiền với diếp cá, thiếu nó như thiếu người tình hơi “bị” cho là chanh chua nhưng dễ thương.

Lá diếp cá ăn vào rất mát, có thể làm trĩ hậu môn sẹp xuống. Ngoài ra, diếp cá cũng được y học dân gian tại nhiều quốc gia dùng làm lợi tiểu tiện, hạ cao huyết áp, giảm ho, tiêu diệt vi khuẩn.

Nghiên cứu tại viện y dược Toyama, Nhật Bản, cho hay diếp cá có chất chống oxy hóa rất mạnh quercetin có thể ngăn chặn nhiều loại ung thư và tăng cường tính miễn dịch..

Trong Lĩnh Nam Bản Thảo, danh y Hải Thượng Lãn Ông tóm tắt:

“Ngư Tinh Tảo gọi cây rau Giấp

Ấm cay, hơi độc, mùi hôi tanh

Ung thũng, thoát giang với dầu chốc

Đau răng, lỵ ngược chữa mau lành”.

Khát khô cả họng trong nắng tháng Bảy của Sài Gòn mà gặp một xe bán Nước **Rau Má** xanh mát thì cơn khát không những hết đi mà tâm hồn còn thấy sáng khoái.

Thực vậy, nghiên cứu tại Ấn Độ cho hay nước triết rau má không những tăng khả năng trí tuệ của trẻ em có thương số thông minh (IQ) thấp mà còn làm người cao tuổi giảm bớt những quên này quên kia, giúp thị lực bớt nhạt nhòa.

Nhiều nghiên cứu khác còn gợi ý rằng rau má trị được cả bệnh vẩy nến, vết phỏng, vết thương, viêm khí quản, chống nhiễm trùng, chống độc, giải nhiệt, lợi tiểu.

Từ những năm 1960, Giáo sư Bửu Hội đã nghiên cứu tác dụng trị bệnh phong với rau má. Ngày nay, nhiều khoa học gia cho là chất Asiaticoside của rau má có tác dụng tương đương với dược phẩm trị phong chính là Dapsone.

Rau má có tính lạnh cho nên người tỳ vị hàn, hay đi tiêu chảy, cần cẩn thận khi dùng.

Rau Đắng đã đi vào văn hóa âm nhạc trong những bài viết nhiều tình người, tình quê hương của nhạc sĩ Bắc Sơn từ rừng cao su Dầu Tiếng.

Nhạc phẩm “Còn thương rau đắng mọc sau hè” với tiếng hát Hương Lan, Như Quỳnh đã làm bao nhiêu khách ly hương khi nghe mà mắt nhòe ướt lệ.

“Ai cách xa cội nguồn

Ngồi một mình nhớ lũy tre xanh

Dạo quanh khung trời kỷ niệm

Chợt thêm rau đắng nấu canh”

Vì nhớ tới những lũy tre xanh nơi có người chị đầu bạc tóc ân cần nhỏ tóc sâu cho chú em từ xa về thăm quê. Có những bà mẹ hiền luôn luôn chăm sóc miếng ăn, thức uống cho chồng cho con.

Rau đắng nấu canh với các loại cá, nhúng lẩu hoặc chấm mắm kho là những món ăn tuyệt hảo của bà con miệt đồng. Rau đắng còn có thể nấu với thịt heo băm nhuyễn, với tép, với tôm...

Mới ăn rau có vị khá đắng, chỉ kém có khổ qua, nhưng ăn quen lại thấy giòn ngọt, nhớ hoài.

Rau đắng cũng được dùng trong y học.

Theo Giáo sư Đỗ Tất lợi, rau đắng được dùng làm thuốc lợi tiểu, bổ thận, giúp ăn ngon và giảm đau khi đắp lên nơi tê thấp, rắn cắn.

Kết luận

Nhà dinh dưỡng uy tín Hoa Kỳ Jean Carpenter phát biểu rằng “Trong thực phẩm có dược phẩm. Thay đổi dinh dưỡng có thể ngăn ngừa và giảm sự trầm trọng của bệnh tật”

Đây là lời khuyên khá hữu ích mà chúng ta cũng nên theo.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

www.bsnguyenyduc.com

Tuyển tập Videos Sống Vui Sống Khỏe

Vài hàng giới thiệu : Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khỏe của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách "[Câu Chuyện Thầy Lang](#)" và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.

<http://www.youtube.com/user/DrNguyenYDuc/videos>

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc "Trợ lực Giáo sĩ" bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những "Linh mục" không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA